

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

*ALPHA SEVEN GROUP  
JOINT STOCK COMPANY*

Số: 69/2025/CV-A7

No: 69/2025/CV-A7

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*

*Independence - Freedom - Happiness*

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 08 năm 2025

*Ho Chi Minh City, Aug 29, 2025*

**CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
***PERIODIC DISCLOSURE OF FINANCIAL STATEMENTS***

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

To: - State Securities Commission of Vietnam

- Hanoi Stock Exchange

Thực hiện quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty cổ phần Tập đoàn Alpha Seven thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính (BCTC) bán niên năm 2025 với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

*In accordance with the provisions of Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020, issued by the Ministry of Finance on information disclosure in the securities market, Alpha Seven Group Joint Stock Company discloses its financial statements Interim 2025 to the Hanoi Stock Exchange as follows:*

**1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

***Organization Name: ALPHA SEVEN GROUP JOINT STOCK  
COMPANY***

- Mã chứng khoán: DL1

*Stock code: DL1*

- Địa chỉ: Lô I3- 6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

*Address: Lot I3-6 N2 Street, High-Tech Park, Tan Nhon Phu Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam*

- Điện thoại liên hệ: 028.3736.7187

Fax: 028.3736.7187

*Contact phone: 028.3736.7187*

*Fax: 028.3736.7187*

- Email: info@a7group.vn

Website: <http://www.a7group.vn>

## 2. Nội dung thông tin công bố:

*Content of the Announcement:*

- Báo cáo tài chính bán niên năm 2025

*The Financial statements Interim 2025*

☒ BCTC riêng (TCNY không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc);

*Separate financial statements (for a public company without subsidiaries and a superior accounting unit with affiliated units);*

☒ BCTC hợp nhất (TCNY có công ty con);

*Consolidated financial statements (for a public company with subsidiaries);*

☐ BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng).

*Combined financial statements (for a public company with affiliated accounting units that have an independent accounting system).*

- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân:

*Cases requiring an explanation of reasons:*

+ Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC (đối với BCTC được soát xét/được kiểm toán):

*The auditing organization issues an opinion that is not an unqualified opinion on the financial statements (for reviewed/audited financial statements):*

☐ Có/Yes

☒ Không/No

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

*Explanatory document in case of integration:*

☐ Có/Yes

☒ Không/No

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại (đối với BCTC được kiểm toán năm 2024):

*The after-tax profit in the reporting period differs by 5% or more before and after the audit, or shifts from a loss to a profit or vice versa (for the audited financial statements of 2024):*

☒ Có/Yes

☐ Không/No



Văn bản giải trình trong trường hợp tích có: Đính kèm văn bản.

*Explanatory document in case of integration: Attached documents.*

☒ Có/Yes

☐ Không/No

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

*The after-tax profit in the income statement of the reporting period changes by 10% or more compared to the same period of the previous year:*

☒ Có/Yes

☐ Không/No

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

*Explanatory document in case of integration:*

☒ Có/Yes

☐ Không/No

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:

*The after-tax profit in the reporting period is a loss, or it shifts from a profit in the same period of the previous year to a loss in the current period, or vice versa:*

☐ Có/Yes

☒ Không/No

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

*Explanatory document in case of integration:*

☐ Có/Yes

☒ Không/No

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 29/08/2025 tại đường dẫn:

*This information was published on the Company's website on 29/08/2025 at the following link:*

⇒ <https://a7group.vn/quan-he-co-dong/bao-cao-tai-chinh.html>

3. Báo cáo về các giao dịch có giá trị từ 35% tổng tài sản trở lên trong kỳ báo cáo bán niên năm 2025.

*Report on transactions with a value equal to or exceeding 35% of the total assets during the Interim 2025 reporting period.*

Trường hợp TCNY có giao dịch đề nghị báo cáo đầy đủ các nội dung sau: Không có.

*In cases where the public company has transactions, it is required to fully report the following details: None.*

- Nội dung giao dịch:

*Transaction content:*

- Tỷ trọng giá trị giao dịch/tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp (%) (căn cứ trên báo cáo tài chính năm gần nhất);

*The transaction value ratio to the company's total assets (%) (based on the most recent financial statements).;*

- Ngày hoàn thành giao dịch:

*Transaction completion date:*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố.

*We hereby confirm that the information provided above is accurate and take full responsibility before the law for the content of the disclosed information.*

**Tài liệu đính kèm:**

Attached Document:

- Báo cáo tài chính hợp nhất bán niên năm 2025; Báo cáo tài chính Công ty mẹ bán niên năm 2025; Giải trình chênh lệch 10% LNST bán niên năm 2025

- Consolidated financial statements for Interim 2025; Parent company financial statements for Interim 2025; Explanation of a 10% difference in after-tax profit for Interim 2025.

**Đại diện tổ chức**

Người đại diện theo pháp luật

**Organization Representative**

*Legal Representative*

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

*(Sign, full name, position, seal)*



**Nguyễn Đình Trạc**



**No. 70/2025/CV-A7**

*HCMC, August 29, 2025*

*“Re: Explanation regarding the  
reviewed financial statements for  
the first half of 2025”*

**To: The State Securities Commission  
Hanoi Stock Exchange**

*- Based on the separate and consolidated financial statements for the first half of 2025 of Alpha Seven Group Joint Stock Company, which were reviewed by Chuan Viet Auditing and Consulting Co., Ltd. and disclosed publicly;*

Alpha Seven Group Joint Stock Company hereby provides explanations regarding the discrepancies in the reviewed separate and consolidated financial statements for the first half of 2025 as follows:

**I. Explanation of discrepancies in business results: Profit after Corporate Income Tax (CIT) in the financial statements for the first half of 2025 with a difference of 5% or more before and after review:**

**I. In the separate income statement**

<b>Item</b>	<b>Separate FS for H1 2025 (Reviewed)</b>	<b>Separate FS for H1 2025 (Before review)</b>	<b>Difference</b>
Profit after CIT	48.345.020.909	35.543.806.929	12.801.213.980

Profit after CIT for the first half of 2025 increased by VND 12.801 billion (equivalent to 36.02%) after review, due to:

- Financial income decreased by VND 5.179 billion (8.21%) after review ;
- Financial expenses decreased by VND 17.981 billion after review due to provisions for impairment of financial investments in subsidiaries.
- From these reasons, total profit before and after CIT increased by VND 12.801 billion.

## 2. In the consolidated income statement

Item	Consolidated FS for H1 2025 (Reviewed)	Consolidated FS for H1 2025 (Before review)	Difference
Profit after CIT	30.826.404.234	40.248.655.035	(9.422.250.801)

Profit after CIT for the first half of 2025 decreased by VND 9.422 billion (23.41%) after review, mainly due to.

- Cost of goods sold increased by 4.89%, reducing gross profit;
- Financial income decreased by 63.35% after review due to recognition of subsidiary financial activities.
- Share of profit/loss in associates decreased by VND 1.488 billion due to lower profit after tax at associates
- Selling expenses increased by VND 994 million from subsidiaries;
- Administrative expenses decreased after reversal of provision for doubtful debts;
- Other income increased after reclassification from financial income of subsidiaries.
- CIT expenses increased due to reversal of subsidiary tax and higher deferred CIT expenses from elimination of provisions for financial investments in subsidiaries.
- From these reasons, total profit after CIT decreased by VND 9.422 billion.

## II. Explanation of discrepancies in profit after CIT in the financial statements for the first half of 2025 compared with the reviewed financial statements for the same period of 2024 change of 10% or more:

### 1. In the separate income statement:

Item	Separate FS for H1 2025 (Reviewed)	Separate FS for H1 2024 (Reviewed)	Difference
Profit after CIT	48.345.020.909	5.527.539.488	42.817.481.421

Profit after CIT for the first half of 2025 increased by VND 42.817 billion compared to the same period of 2024, mainly due to:



- Sales and service revenue increased by 15.29%, while cost of goods sold decreased, leading to an increase in gross profit of VND 1.829 billion;
- Financial income increased by VND 53.796 billion, mainly from profit sharing from subsidiaries and associates;
- Financial expenses increased by VND 13.378 billion due to provision for impairment of investments in subsidiaries;
- Administrative expenses increased by VND 263 million (14.51%);
- Other expenses increased by VND 19 million;

From these reasons, profit before tax increased by VND 42.491 billion, CIT decreased by VND 326 million, leading to profit after CIT increasing by VND 42.817 billion compared to H1 2024.

## 2. In the consolidated income statement

Item	Consolidated FS for H1 2025 (Reviewed)	Consolidated FS for H1 2024 (Reviewed)	Difference
Profit after CIT	30.826.404.234	57.964.412.573	(27.138.008.339)

Profit after CIT for the first half of 2025 decreased by VND 27.138 billion compared to the same period of 2024, mainly due to:

Sales and service revenue increased by VND 283 billion, including: electronic components (+69.66%), Mass Noble household appliances in Hong Kong (+VND 157 billion), solar power and parking services; however, sales deductions (returns) at subsidiaries increased compared to H1 2024. Cost of goods sold increased, leading to a gross profit increase of VND 14.235 billion (16.15%);

- Financial income increased by VND 3.503 billion (61.58%)
- Financial expenses decreased by VND 6.242 billion due to reduced borrowings and interest costs;
- Share of profit in associates increased by VND 4.566 billion due to higher service revenue compared with H1 2024;

Selling and administrative expenses increased in line with revenue;

Other income increased by VND 37 million;

However, profit before tax at subsidiaries decreased, CIT expenses increased as subsidiaries recorded higher CIT, and deferred tax liabilities rose due to elimination of provisions for financial investments in subsidiaries.

From these reasons, profit after CIT decreased by VND 27.138 billion compared with first 6 months of 2024.

This concludes the Company's explanations regarding certain matters in the reviewed separate and consolidated financial statements for the first half of 2025.

Respectfully!

**Receipients:**

- *As above;*
- *Accoutant record.*

**ALPHA SEVEN GROUP  
JOINT STOCK COMPANY**  
**General Director**



**NGUYỄN ĐÌNH TRẠC**





**VIETVALUES** Audit and Consulting Co., Ltd

*Member firm of JPA International*

Head office : 33 Phan Van Khoe, ward 13, district 5, HCMC

Tel : +84 (28) 3859 4168

Fax : +84 (28) 3859 2289

Email : [contact@vietvalues.com](mailto:contact@vietvalues.com)

Website : [www.vietvalues.com](http://www.vietvalues.com)



## **REVIEW REPORTS ON INTERIM (CONSOLIDATED) FINANCIAL INFORMATION**

**FOR THE PERIOD FROM 01<sup>ST</sup> JANUARY TO 30<sup>TH</sup> JUNE 2025**

**ALPHA SEVEN GROUP JOINT STOCK COMPANY**



## CONTENTS

Contents	Page
1. Report of the Board of Directors	02 – 06
2. Review Reports on interim (consolidated) financial information	07 – 08
3. Interim (consolidated) Balance Sheet as at 30 <sup>th</sup> June 2025	09 – 10
4. Interim (consolidated) Income Statement for the six-month period ended 30 <sup>th</sup> June 2025	11
5. Interim (consolidated) Cash Flows Statement for the six-month period ended 30 <sup>th</sup> June 2025	12
6. Notes to the interim (consolidated) Financial Statements for the six-month period ended 30 <sup>th</sup> June 2025	13 – 41
7. Appendix No. 01: The movement on the tangible fixed assets	42
8. Appendix No. 02: The movement on the Owners' equity	43

---





## REPORT OF THE BOARD OF DIRECTORS

The Board of Directors of Alpha Seven Group Joint Stock Company presents this report together with the reviewed interim (consolidated) financial statements of the parent company - Alpha Seven Group Joint Stock Company, 10 subsidiaries and 01 associated company (hereafter, referred to as “the Group”) for the six-month period ended 30<sup>th</sup> June 2025.

### 1. General information of the Group

Alpha Seven Group Joint Stock Company (former name is Vietnam Renewable Energy Group Joint Stock Company) is a joint stock company, is set up in accordance with the initial Business Registration Certificate No. 5900437257 dated 21<sup>st</sup> December 2007 granted by the Department of Planning and Investment of Gia Lai province. The Company officially changed its name to Alpha Seven Group Joint Stock Company in accordance with the 21<sup>st</sup> amendment of Business Registration Certificate dated 08<sup>th</sup> March 2022 granted by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh city.

Charter capital : VND 1,062,360,940,000.

Actual contributed capital as of 30<sup>th</sup> June 2025 : VND 1,062,360,940,000.

The Company is listed on the Hanoi Stock Exchange (HNX) with the DL1 stock code.

### 2. Registered office

#### 2.1 Head office

Address : Lot I3-6, Road N2, Saigon Hi-Tech Park, Tang Nhon Phu ward, Ho Chi Minh city.

Tel. : +84 (28) 3736 7187

Fax : +84 (28) 3736 7187

Tax code : 5 9 0 0 4 3 7 2 5 7

#### 2.2 Branches

##### Branch name

##### Address

Gia Lai Bus Station – Branch of Alpha Seven Group Joint Stock Company

43 Ly Nam De street, Tra Ba ward, Gia Lai province.

#### 2.3 Information about subsidiaries and joint ventures, associates

Information about subsidiaries as at 30<sup>th</sup> June 2025 as follows:

Name of company	Head office	Main business activities	Ratio of capital contribution		Proportion of interest		Proportion of voting rights	
			Ending balance of period (%)	Beginning balance (%)	Ending balance of period (%)	Beginning balance (%)	Ending balance of period (%)	Beginning balance (%)
1. DLG Ansen Electronics Co., Ltd. (direct subsidiary)	Lot I3-6, Road N2, Saigon Hi-Tech Park, Tang Nhon Phu A ward, Thu Duc city, Ho Chi Minh city	Manufacture of consumer electronic products; Manufacture of measuring, testing and navigating equipments; Manufacture of electronic components.	100.00	100.00	100.00	100.00	100.00	100.00



**ALPHA SEVEN GROUP JOINT STOCK COMPANY**

Address: Lot I3-6, Road N2, Saigon Hi-Tech Park, Tang Nhon Phu ward, Ho Chi Minh city.

**Report of the Board of Directors (cont.)**For the six-month period ended 30<sup>th</sup> June 2025

Name of company	Head office	Main business activities	Ratio of capital contribution		Proportion of interest		Proportion of voting rights	
			Ending balance of period (%)	Beginning balance (%)	Ending balance of period (%)	Beginning balance (%)	Ending balance of period (%)	Beginning balance (%)
2. DLG Ninh Thuan Solar Power JSC (direct subsidiary) (*)	Quan The 1 village, Phuoc Minh commune, Thuan Nam district, Ninh Thuan province	Investment in construction of solar - wind power projects; Production of electric power transmission; Quarrying of stone, clay; construction of railway, road works; Installation of industrial machinery, electrical systems.	50.0	50.0	50.0	50.0	50.0	50.0
3. Mass Noble Investments Limited (direct subsidiary)	PO Box 957, Foreign Business Center, Road Town, Tortola, British Virgin Islands	Design, manufacture and sale of SD memory cards, household convenience items, personal care, energy saving and home security products.	97.73	97.73	97.73	97.73	97.73	97.73
4. Ansen Investment Holdings Limited (indirect subsidiary)	The British Virgin Islands	Investment	0	0	97.73	97.73	100	100
5. Shine Profit Development Limited (indirect subsidiary)	Hong Kong	Design, manufacture and sale of personal care, energy saving and home security products	0	0	97.73	97.73	100	100
6. Greatrich Industrial Limited (indirect subsidiary)	Hong Kong	Production and sales of components for personal care, energy saving and home security products, investment.	0	0	97.73	97.73	100	100
7. Profit Metal Limited (indirect subsidiary)	Hong Kong	Production and sales of components for personal care, energy saving and home security products.	0	0	97.73	97.73	100	100
8. 東莞橋頭益發燈具有限公司 (indirect subsidiary)	China	Production and sales of components for personal care, energy saving and home security products, investment.	0	0	97.73	97.73	100	100
9. 東莞利材塑膠製品有限公司 (indirect subsidiary)	China	Production and sales of packaged products	0	0	97.73	97.73	100	100
10. 東莞安迅電子有限公司 (indirect subsidiary)	China	Production and sales of components for personal care, energy saving and home security products, investment.	0	0	97.73	97.73	100	100



**ALPHA SEVEN GROUP JOINT STOCK COMPANY**

Address: Lot 13-6, Road N2, Saigon Hi-Tech Park, Tang Nhon Phu ward, Ho Chi Minh city.

**Report of the Board of Directors (cont.)**For the six-month period ended 30<sup>th</sup> June 2025

(\*) Becoming the subsidiary due to Mr. Nguyen Dinh Trac is the Chairman of DLG Ninh Thuan Solar Power JSC (appointed on 02<sup>nd</sup> January 2022) and also the General Director of the Company.

**Information about associates as at 30<sup>th</sup> June 2025 as follows:**

Name of company	Head office	Main business activities	Ratio of capital contribution		Proportion of interest		Proportion of voting rights	
			Ending balance of period (%)	Beginning balance (%)	Ending balance of period (%)	Beginning balance (%)	Ending balance of period (%)	Beginning balance (%)
1. Duc Long Dak Nong BOT and BT JSC	No. 04 Dien Bien Phu street, Gia Nghia city, Dak Nong province	Management and operation of road toll station	29.0%	29.0%	29.0%	29.0%	29.0%	29.0%

**3. Business activities**

- Freight transport by road;
- Other passenger road transport.
- Other transportation support activities;
- Passenger transportation under the contract;
- Warehousing and storage of goods;
- Real estate business; Trade-related infrastructure and services in industrial parks and urban areas; Office, factory, house for rent;
- Site preparation (excluding mine sweeping and the like at construction site);
- Installation of electrical system (excluding mechanical processing, waste recycling, electroplating at the head office);
- Interior decoration;
- Commercial services;
- Electrical construction work;
- Wind and solar power production ...;
- Investment and construction of yards in cities and provinces across the country; Bus station services, parking;
- Inncity bus passenger transportation;
- Urban-suburban, intercity bus passenger transportation;
- Construction of industrial and technical infrastructure works;
- Manufacture of electronic components.

**4. The Board of Management, the Supervisory Board, the Board of Directors and Chief Accountant****4.1 The Board of Management**

The Board of Management of the Group during period and as of the date of this report include:

Full name	Position	Appointed/ Reappointed date	Dismissed date
Mr. Nguyen Van Quy	Chairman	25 <sup>th</sup> June 2023	-
Mr. Nguyen Dinh Trac	Vice Chairman	25 <sup>th</sup> June 2023	-
Mr. Nguyen Tan Tien	Member	25 <sup>th</sup> June 2023	-
Mr. Bui Minh Duc	Member	25 <sup>th</sup> June 2023	-
Mr. Phan Duc Hieu	Member	25 <sup>th</sup> June 2023	-



**ALPHA SEVEN GROUP JOINT STOCK COMPANY**

Address: Lot 13-6, Road N2, Saigon Hi-Tech Park, Tang Nhon Phu ward, Ho Chi Minh city.

**Report of the Board of Directors (cont.)**For the six-month period ended 30<sup>th</sup> June 2025**4.2 The Supervisory Board**

The the Supervisory Board of the Group during period and as of the date of this report include:

<i>Full name</i>	<i>Position</i>	<i>Appointed/ Reappointed date</i>	<i>Dismissed date</i>
Ms Pham Thi Giang	Head of board	25 <sup>th</sup> June 2023	-
Ms Tran Thi Vu Thuan	Member	25 <sup>th</sup> June 2023	-
Ms Ho Thi Thu Trang	Member	25 <sup>th</sup> June 2023	-

**4.3 The Board of Directors and Chief Accountant**

The Board of Directors and Chief Accountant of the Group during period and as of the date of this report include:

<i>Full name</i>	<i>Position</i>	<i>Appointed/ Reappointed date</i>	<i>Dismissed date</i>
Mr. Nguyen Dinh Trac	General Director	30 <sup>th</sup> June 2021	-
Mr. Chu Sy Hoat	Deputy Director	06 <sup>th</sup> May 2016	-
Mr. Pham Tien Dung	Deputy Director	14 <sup>th</sup> May 2010	-
Ms Ha Thi Phuong Oanh	Chief Accountant	21 <sup>st</sup> December 2007	-

**5. Legal representative**

Legal representative of the Group during period and as of the date of this report is Mr. Nguyen Dinh Trac – General Director.

**6. Business results**The interim (consolidated) financial position and the interim (consolidated) business results for the six-month period ended 30<sup>th</sup> June 2025 of the Group are expressed in the interim (consolidated) financial statements attached to this report from page 09 to page 43.**7. Subsequent events**

- On 07<sup>th</sup> August 2025, the Board of Management of the Company issued the Resolution No. 11/2025/NQ-HĐQT on approving the implementation of the Plan for the issuance of shares to pay dividends and the Plan to offer additional shares to the public through the method of issuing share purchase rights to existing shareholders.
- On 07<sup>th</sup> August 2025, the Board of Management of the Company issued the Resolution No. 10/2025/NQ-HĐQT on approving the transfer of shares at Duc Long Dak Nong BOT and BT Joint Stock Company.
- On 05<sup>th</sup> August 2025, the Board of Management of the Company issued the Resolution No. 09/2025/NQ-HĐQT on approving the capital contribution to establish Tay Nguyen Green Energy Joint Stock Company, with contributed capital of VND 90,000,000,000 accounting for 90% of the charter capital of Tay Nguyen Green Energy Joint Stock Company. Tay Nguyen Green Energy Joint Stock Company was granted Business Registration Certificate No. 0319119899 dated 21<sup>st</sup> August 2025 by the Department of Finance of Ho Chi Minh city with the charter capital of VND 100,000,000,000.

**8. Auditors****VIETVALUES** Audit and Consulting Co., Ltd. has been appointed to perform the review on the Group's interim (consolidated) Financial Statements for the six-month period ended 30<sup>th</sup> June 2025.



## **9. Responsibility of the Board of Directors**

The Board of Directors of the Group is responsible for the preparation of the interim (consolidated) financial statements to give a true and fair view on the financial position, the business results and the cash flows of the Group for the six-month period ended 30<sup>th</sup> June 2025. In order to prepare these interim (consolidated) financial statements, the Board of Directors must:

- Select appropriate accounting policies and apply them consistently;
- Make judgments and estimates reasonably and prudently;
- Announce the accounting standards to be followed for the material issues to be disclosed and explained in the interim (consolidated) financial statements;
- Prepare the interim (consolidated) financial statements of the Group on the basis of the going-concern assumption except for the cases that the going-concern assumption is considered inappropriate;
- Design and implementation of internal control systems effectively for the purpose of preparing and presenting the interim (consolidated) financial statements reasonably in order to minimize risk and fraud.

The Board of Directors ensure that all the relevant accounting books have been fully recorded and can fairly reflect the interim (consolidated) financial position of the Group at any time, and that all accounting books have been prepared in compliance with the adopted accounting regime. The Board of Directors of the Group is also responsible for protecting the Group's assets and consequently has taken appropriate measures to prevent and detect frauds and legal regulations related to the preparation and fair presentation of the interim (consolidated) financial statements.

The Board of Directors hereby ensure to comply with all the requirements above in the preparation of the interim (consolidated) financial statements.

## **10. Approving the interim (consolidated) financial statements**

The Board of Directors confirms that all the accompanying interim (consolidated) financial statements. The interim (consolidated) financial statements have been properly prepared and have given a true and fair view on the financial position as at 30<sup>th</sup> June 2025, the business results and the cash flows for the six-month period then ended of the Group, in compliance with the accounting standards, Vietnamese enterprises' accounting regime as well as legal regulations related to the preparation and fair presentation of the interim (consolidated) financial statements.

**For and on behalf of the Board of Directors**



**Mr. NGUYEN DINH TRAC**

**General Director**

*Ho Chi Minh city, 29<sup>th</sup> August 2025*





No.: 2479/25/BCKT/AUD-VVALUES

## **REVIEW REPORTS ON INTERIM (CONSOLIDATED) FINANCIAL INFORMATION**

**To: SHAREHOLDERS, THE BOARD OF MANAGEMENT  
AND THE BOARD OF DIRECTORS  
ALPHA SEVEN GROUP JOINT STOCK COMPANY**

We have reviewed the accompanying interim (consolidated) financial statements of the parent company is Alpha Seven Group Joint Stock Company and subsidiaries (hereafter, referred to as “the Group”), prepared on 29<sup>th</sup> August 2025 (from page 09 to page 43) which comprise the interim (consolidated) Balance Sheet as at 30<sup>th</sup> June 2025, the interim (consolidated) Income Statement, the interim (consolidated) Cash Flows Statement and the Notes to the interim (consolidated) Financial Statements for the six-month period then ended.

### **The Board of Directors’ responsibility**

The Board of Directors of the Group is responsible for the preparation and fair presentation of these interim (consolidated) financial statements in accordance with the accounting standards, Vietnamese enterprises' accounting regime as well as other related regulations and for such internal control as the Board of Directors determines is necessary to enable the preparation and presentation of interim (consolidated) financial statements that are free from material misstatement, whether due to fraud or error.

### **Auditor’s responsibility**

Our responsibility is to express a conclusion on this interim (consolidated) financial information based on our review. We conducted our review in accordance with the Vietnamese Standards on Review Engagements 2410 – Review of interim financial information performed by the independent auditor of the entity.

A review of interim (consolidated) financial information consists of making inquiries, primarily of persons responsible for financial and accounting matters, and applying analytical and other review procedures. A review is substantially less in scope than an audit conducted in accordance with the Vietnamese Standards and consequently does not enable us to obtain assurance that we would become aware of all significant matters that might be identified in an audit. Accordingly, we do not express an audit opinion.



### **Auditor's conclusion**

Based on our review, nothing has come to our attention that causes us to believe that the accompanying interim (consolidated) financial information does not give a true and fair view, in all material respects, of the interim (consolidated) financial position as at 30<sup>th</sup> June 2025, the interim (consolidated) business results and the interim (consolidated) cash flows of the Group for the six-month period then ended in conformity with the accounting standards, the prevailing Vietnamese enterprises' accounting regime as well as legal regulations related to the preparation and presentation of the interim (consolidated) financial statements.

*Ho Chi Minh city, 29<sup>th</sup> August 2025.*

**VIETVALUES** Audit and Consulting Co., Ltd.



**Tran Van Hiep – Deputy General Director**

*Certificate of registration for practicing audit No. 2141-2023-071-1*

*Authorized signature*

**File:**

- *As above.*
- **VIETVALUES.**



## INTERIM (CONSOLIDATED) BALANCE SHEET

As at 30th June 2025

Currency: VND

Code	ASSETS	Notes	Ending balance of period	Beginning balance
1	2	3	4	5
100	<b>A. CURRENT ASSETS AND SHORT-TERM INVESTMENTS</b>		<b>1,248,003,602,786</b>	<b>1,199,216,369,297</b>
110	<b>I. Cash and cash equivalents</b>	V.1	<b>106,141,929,763</b>	<b>152,088,431,637</b>
111	1. Cash		106,141,929,763	152,088,431,637
120	<b>II. Short-term financial investments</b>		<b>143,000,000,000</b>	<b>151,020,000,000</b>
121	1. Trading securities	V.2	-	55,200,000,000
122	2. Provision for devaluation of trading securities		-	(4,180,000,000)
123	3. Held-to-maturity investment	V.3	143,000,000,000	100,000,000,000
130	<b>III. Accounts receivable</b>		<b>868,883,044,335</b>	<b>800,337,720,509</b>
131	1. Short-term trade receivables	V.4	347,696,983,758	371,318,261,770
132	2. Short-term advance payments to suppliers	V.5	94,170,660,102	28,794,239,853
135	3. Short-term loan receivables	V.6	308,751,495,776	318,350,576,828
136	4. Other short-term receivables	V.7a	121,385,902,858	98,311,588,589
137	5. Provisions for doubtful debts (*)	V.8	(4,106,899,415)	(17,421,847,787)
139	6. Deficit assets for treatment		984,901,256	984,901,256
140	<b>IV. Inventories</b>	V.9	<b>116,567,654,124</b>	<b>85,060,044,621</b>
141	1. Inventories		140,139,620,549	114,920,447,162
149	2. Provision for obsolete inventory (*)		(23,571,966,425)	(29,860,402,541)
150	<b>V. Other current assets</b>		<b>13,410,974,564</b>	<b>10,710,172,530</b>
151	1. Short-term prepaid expenses	V.10a	1,897,798,678	484,768,645
152	2. VAT deductible		11,513,131,603	10,199,851,528
153	3. Tax receivables	V.19	44,283	25,552,357
200	<b>B. FIXED ASSETS AND LONG-TERM INVESTMENTS</b>		<b>1,332,492,680,689</b>	<b>1,370,978,737,200</b>
210	<b>I. Long-term receivables</b>		<b>2,064,375,501</b>	<b>2,064,375,501</b>
215	1. Long-term loan receivables		-	-
216	2. Other long-term receivables	V.7b	2,064,375,501	2,064,375,501
220	<b>II. Fixed assets</b>		<b>769,948,680,043</b>	<b>815,320,180,361</b>
221	1. Tangible fixed assets	V.11	709,657,741,797	737,238,315,274
222	- Historical cost		1,832,814,032,248	1,823,339,650,984
223	- Accumulated depreciation (*)		(1,123,156,290,451)	(1,086,101,335,710)
227	2. Intangible fixed assets	V.12	60,290,938,246	78,081,865,087
228	- Historical cost		60,691,262,941	326,824,439,672
229	- Accumulated amortization (*)		(400,324,695)	(248,742,574,585)
230	<b>III. Investment Properties</b>	V.13	-	-
231	- Historical cost		1,891,892,974	1,891,892,974
232	- Accumulated depreciation		(1,891,892,974)	(1,891,892,974)
240	<b>IV. Non-current unfinished assets</b>		<b>49,083,637,960</b>	<b>48,843,637,960</b>
242	1. Construction-in-progress	V.14	49,083,637,960	48,843,637,960
250	<b>V. Long-term financial investments</b>	V.15	<b>284,870,956,270</b>	<b>271,715,750,117</b>
252	1. Investment in associates and joint ventures		255,385,816,870	244,058,100,784
253	2. Investment in other entities		29,485,139,400	55,462,365,461
254	3. Provision for long-term financial investments (*)		-	(27,804,716,128)
260	<b>VI. Other non-current assets</b>		<b>226,525,030,915</b>	<b>233,034,793,261</b>
261	1. Long-term prepaid expenses	V.10b	102,554,082,631	86,627,436,014
262	2. Deferred income tax assets		121,683,739	120,346,146
269	3. Goodwill	V.16	123,849,264,545	146,287,011,101
270	<b>TOTAL ASSETS</b>		<b>2,580,496,283,475</b>	<b>2,570,195,106,497</b>



ALPHA SEVEN GROUP JOINT STOCK COMPANY

Address: Lot I3-6, Road N2, Saigon Hi-Tech Park, Tang Nhon Phu ward, Ho Chi Minh city.

INTERIM (CONSOLIDATED) BALANCE SHEET (cont.)

As at 30th June 2025

Code	RESOURCES	Notes	Ending balance of period	Beginning balance
1	2	3	4	5
300	<b>C. LIABILITIES</b>		<b>1,225,459,093,317</b>	<b>1,198,838,662,924</b>
310	<b>I. Current liabilities</b>		<b>598,136,993,332</b>	<b>570,003,227,114</b>
311	1. Short-term trade payables	V.17	209,117,729,024	113,645,575,910
312	2. Short-term advance payments from customers	V.18	36,677,657,613	32,221,569,842
313	3. Taxes and statutory obligations	V.19	65,326,901,374	63,648,230,284
314	4. Payables to employees		14,762,056,763	30,556,989,411
315	5. Short-term accruals	V.20	45,026,143,626	66,706,655,158
319	6. Other short-term payables	V.21a	32,147,926,116	10,571,577,249
320	7. Short-term finance lease loans and liabilities	V.22a	194,443,909,749	252,017,960,193
322	8. Bonus and welfare funds		634,669,067	634,669,067
330	<b>II. Non-current liabilities</b>		<b>627,322,099,985</b>	<b>628,835,435,810</b>
337	1. Other long-term payables	V.21b	2,014,210,520	980,256,425
338	2. Long-term finance lease loans and liabilities	V.22b	621,748,498,040	625,837,498,040
341	3. Deferred income tax payable		3,559,391,425	2,017,681,345
400	<b>D. OWNERS' EQUITY</b>		<b>1,355,037,190,158</b>	<b>1,371,356,443,573</b>
410	<b>I. Capital of the owners</b>	V.23	<b>1,355,037,190,158</b>	<b>1,371,356,443,573</b>
411	1. Owners' invested equity		1,062,360,940,000	1,062,360,940,000
411a	- Common stocks with voting rights		1,062,360,940,000	1,062,360,940,000
412	2. Surplus of share capital		1,049,485,820	1,049,485,820
417	3. Exchange rate differences		10,701,054,983	8,690,981,673
418	4. Development and investment funds		663,498,805	663,498,805
421	5. Undistributed earnings after tax		170,510,112,535	164,151,385,588
421a	- Accumulated undistributed earnings after tax to the end of previous year		164,050,175,862	162,764,900,005
421b	- Accumulated undistributed earnings after tax in current year		6,459,936,673	1,386,485,583
429	6. Benefits of non-controlling shareholders		109,752,098,015	134,440,151,687
430	<b>II. Other capital, funds</b>		-	-
440	<b>TOTAL RESOURCES</b>		<b>2,580,496,283,475</b>	<b>2,570,195,106,497</b>

Prepared by / Chief Accountant



HA THI PHUONG OANH

Ho Chi Minh city, 29th August 2025.

General Director



NGUYEN DINH TRAC



**ALPHA SEVEN GROUP JOINT STOCK COMPANY**

Address: Lot I3-6, Road N2, Saigon Hi-Tech Park, Tang Nhon Phu ward, Ho Chi Minh city.

**INTERIM (CONSOLIDATED) INCOME STATEMENT**

For the six-month period ended 30th June 2025

**INTERIM (CONSOLIDATED) INCOME STATEMENT**

For the six-month period ended 30th June 2025

Currency: VND

Code	ITEMS	Notes	Current period	Previous period
1	2	3	4	5
01	1. Revenues from sale of goods and rendering of service	VI.1	449,579,794,998	166,337,953,614
02	2. Revenue deductions		748,419	-
10	3. Net revenues from sale of goods and rendering of services		449,579,046,579	166,337,953,614
11	4. Cost of goods sold	VI.2	347,202,676,681	78,196,867,749
20	5. Gross profit from sale of goods and rendering of services		102,376,369,898	88,141,085,865
21	6. Income from financial activities	VI.3	9,192,210,603	5,688,813,392
22	7. Expenses from financial activities	VI.4	26,003,979,577	32,246,207,178
23	- In which: Interest expenses		29,814,307,722	31,122,652,602
24	8. Profit/ Loss in the joint ventures, associates		15,677,716,086	11,111,644,921
25	9. Selling expenses	VI.5	6,055,294,353	708,203,725
26	10. General & administration expenses	VI.6	59,226,628,410	12,670,795,068
30	11. Net profit/(loss) from operating activities		35,960,394,247	59,316,338,207
31	12. Other income	VI.7	39,528,309	2,326,258
32	13. Other expenses		57,045,931	56,648,844
40	14. Other profit		(17,517,622)	(54,322,586)
50	15. Total pre-tax accounting profit		35,942,876,625	59,262,015,621
51	16. Current Corporate Income tax expenses	V.19	3,608,891,342	1,297,603,048
52	17. Deferred Corporate Income tax expenses		1,507,581,049	-
60	18. Profit/(loss) after corporate income tax		30,826,404,234	57,964,412,573
61	19. Profit after tax of shareholders of holding company		6,459,936,673	35,299,133,399
62	20. Benefits of non-controlling shareholders		24,366,467,561	22,665,279,174
70	21. Gains on stock	VI.7	61	332
71	20. Diluted gains on stock	VI.8	61	332

Prepared by / Chief Accountant



HA THI PHUONG OANH

Ho Chi Minh city, 29th August 2025.



General Director

NGUYEN DINH TRAC



## ALPHA SEVEN GROUP JOINT STOCK COMPANY

Address: Lot I3-6, Road N2, Saigon Hi-Tech Park, Tang Nhon Phu ward, Ho Chi Minh city.

## INTERIM (CONSOLIDATED) CASH FLOW STATEMENT

For the six-month period ended 30th June 2025

## INTERIM (CONSOLIDATED) CASH FLOW STATEMENT

(As per Indirect Method)

For the six-month period ended 30th June 2025

Currency: VND

Code	Items	Notes	Current period	Previous period
1	2	3	4	5
	<b>I. CASH FLOWS FROM OPERATING ACTIVITIES</b>			
01	1. Net profit/(loss) before tax	V.23	35,942,876,625	59,262,015,621
	2. Adjustments for:		28,452,346,796	44,759,588,234
02	- Depreciation and amortisation	V.11,12, 13,16	56,003,975,408	30,350,829,832
03	- Provisions		(51,588,100,616)	-
04	- (Gains)/Losses of exchange rate differences due to the revaluation of the ending balances in foreign currencies		-	-
05	- (Profit)/ loss from investing activity		(22,825,101,605)	(16,713,894,200)
06	- Interest expense	VI.4	29,814,307,722	31,122,652,602
07	- Other adjustments		17,047,265,887	-
08	3. Operating income/(loss) before changes in working capital		64,395,223,421	104,021,603,855
09	- (Increase)/decrease in receivables		(61,893,608,114)	203,764,075,482
10	- (Increase)/decrease in inventory		(25,219,173,387)	2,096,739,519
11	- Increase/(decrease) in payables (excluding interest payable, CIT payables)		29,315,424,055	107,120,677,916
12	- Increase/(decrease) in prepaid expenses		(77,626,502)	(31,145,126,138)
13	- Increase/(decrease) in trading securities		55,200,000,000	38,000,000,000
14	- Interest paid		(32,833,224,017)	(37,526,495,663)
15	- Corporate income tax (CIT) paid	V.19	(3,497,903,282)	(37,139,680)
16	- Other cash inflows from operating activities		-	-
17	- Other cash outflows from operating activities		-	-
20	Net cash inflows/(outflows) from operating activities		25,389,112,174	386,294,335,291
	<b>II. CASH FLOWS FROM INVESTING ACTIVITIES</b>			
21	1. Purchase of fixed assets and other long-term assets		(5,009,566,680)	(41,083,664,395)
22	2. Proceeds from disposals of fixed assets and other long-term assets		-	-
23	3. Loans to other entities and payments for purchase of debt instruments of other entities		(33,400,918,948)	(257,149,304,808)
24	4. Repayments from borrowers and proceeds from sales of debt instruments of other entities		-	-
25	5. Payments for investments in other entities		25,977,226,061	-
26	6. Proceeds from sales of investments in other entities		-	-
27	7. Interest and dividends received	VI.3	2,922,427,533	2,451,357,671
30	Net cash inflows(outflows) from investing activities		(9,510,832,034)	(295,781,611,532)
	<b>III. CASH FLOW FROM FINANCING ACTIVITIES</b>			
31	1. Proceeds from issue of stocks, capital contribution of the owner		-	-
32	2. Capital redemption of the owners, the acquisition of issued stocks		-	-
33	3. Proceeds from borrowings	V.22a	217,634,715,551	194,749,149,219
34	4. Repayments of borrowing principal	V.22a	(279,459,497,565)	(212,334,572,310)
35	5. Repayments of finance lease principal		-	-
36	6. Dividends, gains paid to the owner		-	-
40	Net cash inflows/(outflows) from financing activities		(61,824,782,014)	(17,585,423,091)
50	Net cash inflows/(outflows) in year (20+30+40)		(45,946,501,874)	72,927,300,668
60	Cash and cash equivalents at the beginning of the year	V.1	152,088,431,637	4,214,119,935
61	Impact of exchange rate fluctuation		-	-
70	Cash and cash equivalents at the end of the year	V.1	106,141,929,763	77,141,420,603

Prepared by / Chief Accountant



HA THI PHUONG OANH

Ho Chi Minh city, 29th August 2025.

General Director



NGUYEN DINH TRAC

These statements should be read in conjunction with the Notes to the interim (consolidated) Financial Statements



## **NOTES TO THE INTERIM (CONSOLIDATED) FINANCIAL STATEMENTS**

### **For the six-month period ended 30<sup>th</sup> June 2025**

These notes form an integral part of and should be read in conjunction with the interim (consolidated) Financial Statements for the six-month period ended 30<sup>th</sup> June 2025 of Alpha Seven Group Joint Stock Company (hereafter, referred to as “the Company”) and 10 subsidiaries and 01 associated company (hereafter referred to as to “the Group”).

#### **I. OPERATION FEATURES**

##### **1. Forms of ownership**

Alpha Seven Group Joint Stock Company is joint stock company.

##### **2. Lines of business**

- Passenger transportation services;
- Bus station services, parking;
- Trading in stone, fertilizer, agricultural products;
- Trading in real estates;
- Sale of commercial solar energy.

##### **3. Business activities**

- Freight transport by road;
- Other passenger road transport.
- Other transportation support activities;
- Passenger transportation under the contract;
- Warehousing and storage of goods;
- Real estate business; Trade-related infrastructure and services in industrial parks and urban areas; Office, factory, house for rent;
- Site preparation (excluding mine sweeping and the like at construction site);
- Installation of electrical system (excluding mechanical processing, waste recycling, electroplating at the head office);
- Interior decoration;
- Commercial services;
- Electrical construction work;
- Wind and solar power production ...;
- Investment and construction of yards in cities and provinces across the country; Bus station services, parking;
- Inncity bus passenger transportation;
- Urban-suburban, intercity bus passenger transportation;
- Construction of industrial and technical infrastructure works;
- Manufacture of electronic components.

##### **4. Normal operating cycle**

The Group's normal operating cycle is within 12 months.

##### **5. The Company's operations in year affect the interim (consolidated) financial statements**

In the 3<sup>rd</sup> quarter of 2024, the Group acquired Mass Noble Investments Limited and its member companies. Therefore, the business results in current period fluctuated compared to previous period. Profit after corporate income tax in first 6 months of 2025 decreased by 46.82% compared to the same period last year,



**ALPHA SEVEN GROUP JOINT STOCK COMPANY**

Address: Lot 13-6, Road N2, Saigon Hi-Tech Park, Tang Nhon Phu ward, Ho Chi Minh city.

**Notes to the interim (consolidated) Financial Statements (cont.)**For the six-month period ended 30<sup>th</sup> June 2025

mainly due to subsidiary's general & administration expenses being consolidated during the period from the acquisition of a new subsidiary from the 3<sup>rd</sup> quarter of 2024.

**6. Consolidated subsidiaries and associates****6.1 Total number of consolidated subsidiaries**Total number of subsidiaries as at 30<sup>th</sup> June 2025: 10 companies.

Number of consolidated subsidiaries: 10 companies.

**Subsidiaries**

Name of company	Main business activities	Ending balance of period			Beginning balance		
		Ratio of capital contribution	Proportion of voting rights	Proportion of interest	Ratio of capital contribution	Proportion of voting rights	Proportion of interest
1. DLG Ansen Electronics Co., Ltd. (direct subsidiary)	Manufacture of consumer electronic products; Manufacture of measuring, testing and navigating equipments; Manufacture of electronic components.	100%	100%	100%	100%	100%	100%
2. DLG Ninh Thuan Solar Power JSC (direct subsidiary) (*)	Investment in construction of solar - wind power projects; Production of electric power transmission; Quarrying of stone, clay; construction of railway, road works; Installation of industrial machinery, electrical systems.	50.0%	50.0%	50.0%	50.0%	50.0%	50.0%
3. Mass Noble Investments Limited (direct subsidiary)	Design, manufacture and sale of SD memory cards, household convenience items, personal care, energy saving and home security products.	97.73%	97.73%	97.73%	97.73%	97.73%	97.73%
4. Ansen Investment Holdings Limited (indirect subsidiary) (**)	Investment	0%	100%	97.73%	0%	100%	97.73%
5. Shine Profit Development Limited (indirect subsidiary) (**)	Design, manufacture and sale of personal care, energy saving and home security products	0%	100%	97.73%	0%	100%	97.73%
6. Greatrich Industrial Limited (indirect subsidiary) (**)	Production and sales of components for personal care, energy saving and home security products, investment.	0%	100%	97.73%	0%	100%	97.73%
7. Profit Metal Limited (indirect subsidiary) (**)	Production and sales of components for personal care, energy saving and home security products.	0%	100%	97.73%	0%	100%	97.73%



**ALPHA SEVEN GROUP JOINT STOCK COMPANY**

Address: Lot 13-6, Road N2, Saigon Hi-Tech Park, Tang Nhon Phu ward, Ho Chi Minh city.

Notes to the interim (consolidated) Financial Statements (cont.)

For the six-month period ended 30<sup>th</sup> June 2025

Name of company	Main business activities	Ending balance of period			Beginning balance		
		Ratio of capital contribution	Proportion of voting rights	Proportion of interest	Ratio of capital contribution	Proportion of voting rights	Proportion of interest
8. 東莞橋頭益發燈具有限公司 (indirect subsidiary) (**)	Production and sales of components for personal care, energy saving and home security products, investment.	0%	100%	97.73%	0%	100%	97.73%
9. 東莞利材塑膠製品有限公司 (indirect subsidiary) (**)	Production and sales of packaged products	0%	100%	97.73%	0%	100%	97.73%
10. 東莞安迅電子有限公司(indirect subsidiary) (**)	Production and sales of components for personal care, energy saving and home security products, investment.	0%	100%	97.73%	0%	100%	97.73%

(\*) Becoming the subsidiary due to Mr. Nguyen Dinh Trac is the Chairman of DLG Ninh Thuan Solar Power JSC (appointed on 02<sup>nd</sup> January 2022) and also the General Director of the Company.

(\*\*) These are second-Tier subsidiaries indirectly through Mass Noble Investments Limited.

**6.2 Total number of associated companies**

Total number of associated companies as at 30<sup>th</sup> June 2025: 01 company.

Number of consolidated associated companies (according to the equity method): 01 company.

**Associated companies**

Name of company	Main business activities	Ending balance of period			Beginning balance		
		Ratio of capital contribution	Proportion of voting rights	Proportion of interest	Ratio of capital contribution	Proportion of voting rights	Proportion of interest
1. Duc Long Dak Nong BOT and BT JSC	Management and operation of road toll plaza	29.0%	29.0%	29.0%	29.0%	29.0%	29.0%

**7. Employees**

As at the accounting period ended, there are 814 employees who are working at the Group (there were 810 employees at the beginning of year).

**II. ACCOUNTING PERIOD, AND REPORTING CURRENCY****1. The Company's fiscal year**

The Group's fiscal year starts on 01<sup>st</sup> January and ends on 31<sup>st</sup> December of each calendar year.

These interim (consolidated) financial statements are prepared for the six-month period ended 30<sup>th</sup> June 2025, from 01<sup>st</sup> January 2025 to 30<sup>th</sup> June 2025.

**2. Reporting currency and methods of foreign currency translation**

The standard currency unit used is Vietnam Dong (VND).



### **III. ADOPTED ACCOUNTING REGIME AND STANDARDS**

#### **1. Applicable accounting regime**

The Group has applied the Accounting Standards and the Vietnamese Corporate Accounting System in accordance with the Circular No. 200/2014/TT-BTC dated 22<sup>nd</sup> December 2014, the Circular No. 53/2016/TT-BTC dated 21<sup>st</sup> March 2016 on amending and supplementing the Circular No. 200/2014/TT-BTC and the Circular No. 202/2014/TT-BTC dated 22<sup>nd</sup> December 2014 as well as circulars guidance on implementing the accounting standards of the Ministry of Finance in the preparation of the interim (consolidated) Financial statements.

#### **2. Statement on the compliance with the Vietnamese accounting regime and standards**

The Board of Directors of the Group ensure to follow all the requirements of the accounting standards and the Vietnamese Corporate accounting system promulgating together with the Circular No. 200/2014/TT-BTC dated 22<sup>nd</sup> December 2014, the Circular No. 53/2016/TT-BTC dated 21<sup>st</sup> March 2016 on amending and supplementing the Circular No. 200/2014/TT-BTC and the Circular No. 202/2014/TT-BTC dated 22<sup>nd</sup> December 2014 as well as circulars guidance on implementing the accounting standards of the Ministry of Finance in the preparation of the interim (consolidated) Financial statements.

### **IV. ADOPTED ACCOUNTING POLICIES**

#### **1. Basis of preparation the interim (consolidated) financial statements**

The (consolidated) financial statements are prepared on the basis of accrual accounting (except for information related to cash flows).

#### **2. Basis of consolidation**

The interim (consolidated) financial statements of the Group include the financial statements of parent company and all subsidiaries.

##### ***Subsidiaries***

Subsidiaries is a company that is controlled the financial and operational policies by the Group. The financial statements of subsidiaries are prepared for the same fiscal year as well as applied the same accounting policies of parent company. Adjusted entries are applied for any different accounting policy in order to ensuring the consistency of parent company and all subsidiaries.

All inter-company balances and transactions, including recognised profits arising from inter-group transactions, have been eliminated in full. Unrealized losses are eliminated in interim (consolidated) financial statements, except where irrevocable expenses. Minority interest showed the profit/ loss and net assets which are not held by the Company's shareholders and are presented by a separate item on the interim (consolidated) Income Statement and the interim (consolidated) Balance Sheet.

Subsidiaries are interim (consolidated) since the date of parent Company obtains control and cease to be interim (consolidated) since the date of parent Company do not obtain control that subsidiary. In case of parent Company has no longer the right of control the subsidiaries, the interim (consolidated) financial statements will include the period's business result which is still obtained control by parent Company.

The financial statements of subsidiaries subject to business combinations under common control are included in the Company's interim (consolidated) financial statements in accordance with the book value method of accounting. The financial statements of the other subsidiaries are interim (consolidated) into the Company's reports under the purchase method whereby assets and liabilities are recorded at fair value at the date of a business combination.

##### ***Associated companies***

Associated companies is enterprises in which the Group has significant influence but not control, usually when holding between 20% and 50% of the voting power in that entity.



The Group has applied the equity method to present its investments in associates and joint venture companies when preparing these interim (consolidated) financial statements. Investments in associates are recorded under the equity method. Accordingly, investments in associates are shown in the consolidated financial statements at the initial investment cost and adjusted for changes in benefits on the net assets of associates after investment date.

If the Group's interest in the losses of associates greater than or equal to the book value of investments (including long-term investments, if any), the value of investments is presented on the consolidated financial statements is zero unless the Group has obligations to make payments on behalf of associates.

### **3. Cash and cash equivalents**

Cash includes cash on hand, call deposits and cash in transit, monetary gold.

Cash equivalents is the short-term securities of which the due dates can not exceed 3 (three) months from the dates of the investments and the convertibility into cash is easy, and which do not have a lot of risks in the conversion into cash.

### **4. Financial investments**

#### ***Trading securities***

The investments are classified as trading securities if the company intends to hold for profit-making purpose.

Trading securities are recorded in the accounting books at their historical cost. Historical cost of trading securities is determined by the fair value of the payments as of the date transactions arise plus the expenses related to transaction of purchasing trading securities.

Trading securities is recognized as at the time the Company has the ownership, details are as follows:

- For listed securities: is recognized as at the time of order matching (T+0).
- For unlisted securities: is recognized as at the time of formal ownership in accordance with law.

When trading securities are purchased, their interests, dividends and profits from previous years are accounted in reducing their value. And their interests, dividends and profits of following years are recognized in the income from financial activities. Received dividends by stocks are only monitored as the number of stocks increases, not to be recorded as the received stocks.

Provision for devaluation of trading securities is made for each particular type of securities in the market and for which the market value lower of their historical costs. The determination of the fair value of trading securities listed on the stock market or traded on UPCOM, the fair value of the stock is the closing price at the balance sheet date. If the stock market or UPCOM is not traded as at the balance sheet date, the fair value of stocks is the closing price of preceding trading session.

Increase/Decrease in the balance of provision for devaluation of trading securities must be make as at the accounting period ended and are recognized in the expenses from financial activities.

#### ***Loans***

Loans are determined by the historical costs less (-) the provision for doubtful receivables.

Provision for doubtful receivables of loans based on the estimated losses which may arise for past-due loan which the Group has claimed many times but has not yet recovered or not yet expired but the debtor has fallen into bankruptcy or is in the process of dissolution, missing or absconding.

#### ***Investments in equity instruments of other entities***

Investments in equity instruments of other entities include investments in equity instruments but the Group does not have control, joint control or significant influence over the investee.

Investments in equity instruments of other entities is initially recorded at their historical cost, include purchase price or capital contributions plus the costs directly related to the investment. When investments are purchased, their dividends and profits from previous years are accounted in reducing their value. And their dividends and profits of following years are recognized in the revenue. Received dividends by stocks are only monitored as the number of stocks increases, not to be recorded as the received stocks.



Provision for loss of investments in equity instruments of other entities is appropriated as follows:

- For investments in listed stocks or fair value of investments is determined reliably, the provision is based on the market value of stocks.
- For investments can not determine fair value as at the date of report, the provision is based on the loss of investee by the differences between the actual capital contributions by parties in other entity and the actual equity multiplied (X) with the percentage of capital contribution of the Company and total actual capital contributions by parties in other entity.

Increase/Decrease in the balance of provision for loss of investments in equity instruments of other entities must be make as at the accounting period ended and are recognized in the expenses from financial activities.

## **5. Receivables**

Doubtful receivables are presented by book value subtracting the provisions for doubtful receivables.

Receivables are classified as trade receivables, inter-company receivables and other receivables comply with the following principles:

- Trade receivables reflect the commercial elements arising from selling - purchasing transactions between the Company and the buyer is an independent entity, include receivables from export sales under entrusted others.
- Inter-company receivables reflect receivables of subordinate entities without legal status and dependent accounting.
- Other receivables reflect the non-commercial elements, unrelated to selling - purchasing transactions.

Provisions for doubtful receivables are presented at the estimated uncollectible value by the Company as at the accounting period ended. Increase/Decrease in the balance of provisions for doubtful receivables are recognized in the separate income statement.

## **6. Inventories**

Inventories are recognized at the lower of their historical costs or their net realizable values.

Historical costs of inventories are determined as follows:

- Raw materials, goods: including the acquisition cost and other direct related expenses arising to obtain inventory in current status and place.
- Finished goods: including the cost of direct materials, direct labor and related factory overhead cost are allocated based on normal capacity.

Net realizable values is the estimated selling price of inventory in normal operating cycle except for the estimated costs to complete and necessary to consume them.

The value of inventories are recognized at the weighted average method and recorded at the perpetual method.

Provision for devaluation of inventory is made for each item based on their costs is higher than their net realizable values. For services provided in progress, the provision for impairment is calculated for each of service which has a separate price. Increase/Decrease in the balance of provision for devaluation of inventory must be made as at the end of the accounting period and are recognized in the cost of goods sold.

## **7. Prepaid expenses**

Prepaid expenses include the actual arising costs but related to the operating results of numerous accounting periods. The Group's prepaid expenses include:

### **Tools**

Expenses on tools being put into use are allocated into expenses in accordance with the straight line method for the maximum period of 3 years.



**8. Tangible fixed assets**

Tangible fixed assets are determined by the historical costs less (-) accumulated depreciation. Historical costs of tangible fixed assets include all the expenses of the Group to have these fixed assets as of the dates they are ready to be put into use. Other expenses incurred subsequent to the initial recognition are included in historical costs of fixed assets only if they certainly bring more economic benefits in the future thanks to the use of these assets. Those which do not meet the above conditions will be recorded into expenses during the period.

When tangible fixed assets are disposed or liquidated, their historical costs and accumulated depreciation are written off, then any profit (or loss) generated from the liquidation is included in the income or the expenses during the period.

Tangible fixed assets are depreciated in line with straight-line method to gradually write off the historical costs of fixed assets over their estimated useful lives as stipulated in the Circular No. 45/2013/TT-BTC dated 25<sup>th</sup> April 2013 of Ministry of Finance, the Circular No. 147/2016/TT-BTC dated 13<sup>th</sup> October 2016 on amending and supplementing a number articles of Circular No. 45/2013/TT-BTC and the Circular No. 28/2017/TT-BTC dated 12<sup>th</sup> April 2017 on amending and supplementing a number articles of Circular No. 45/2013/TT-BTC and Circular No. 147/2016/TT-BTC of Ministry of Finance. The depreciation years of tangible fixed assets applied are as follows.

<u>Kinds of fixed assets</u>	<u>Years</u>
Buildings and structures	05 – 48
Machineries and equipments	10 – 15
Vehicles, transmissions	4.5 – 10
Equipments and tools management	03 – 05

**9. Intangible fixed assets**

Intangible fixed assets are determined by the historical costs less (-) accumulated amortization.

Historical costs of intangible fixed assets include all the expenses of the company to have these fixed assets as of the dates they are ready to be put into use. Other expenses incurred subsequent to the initial recognition are included in expenses during the period only if they attached to the specific intangible fixed asset and bring more economic benefits thanks to the use of these assets.

When intangible fixed assets are disposed or liquidated, their historical costs and accumulated amortization are written off, then any profit (or loss) generated from the liquidation is included in the income or the expenses during the period.

**10. Investment properties**

Investment properties are property being land use right, a building or a part of building, infrastructure held by the Company under a financial lease to earn rental or for capital appreciation.

Investment properties are determined by the historical costs less (-) accumulated depreciation.

Historical cost of investment properties include all the expenses paid by the Company or the fair value of other consideration given to acquire the assets at the time of its acquisition or construction.

Subsequent expenses relating to an investment properties that have already been recognized should be added to the net book value of the investment properties when they are probable that future economic benefits, in excess of the originally assessed standard of performance of the existing investment properties, will flow to the company.

Investment properties are depreciated in line with straight-line method over their estimated useful lives:

<u>Kinds of fixed assets</u>	<u>Years</u>
Buildings and structures	15



## **11. Liabilities and accruals**

Liabilities and accruals are recognized for payable amounts in the future related to the received goods and services. Accruals are recognized based on the reasonable estimates of the payable amounts.

Payables are classified as trade payables, accruals and other payables comply with the following principles:

- Trade payables reflect the commercial elements arising from purchasing transactions of goods, services, assets and the seller is an independent entity, include payables from import by a trustee.
- Accruals reflect the payables to the received goods and services from seller or provided to buyer but not yet paid due to do not have invoice or insufficient accounting records and vouchers and payable to employees on sabbatical salary, operating costs must be accrued.
- Other payables reflect the non-commercial elements, unrelated to selling - purchasing transactions, rendering of services.

## **12. Owners' equity**

### ***Owner's invested equity***

Owner's invested equity is recognized according to the shareholders' actual capital.

### ***Surplus of share capital***

Surplus of share capital is recognized at differences between issued actual value and the nominal value of stocks, direct costs related to the issuance of stocks.

### ***Profit distribution***

Profit after corporate income tax is distributed to shareholders after appropriating for funds in accordance with the Company's Charter as well as regulations and being approved by General Meeting of Shareholders.

Distribution of profits to shareholders is considered non-monetary items in undistributed earnings after tax which can affect the cash flows and ability to pay dividends.

## **13. Recognition of revenues and income**

Revenues are recognized when the Company may get economic benefits that can be determined reliably. Revenues are measured at the fair value of received or receivable accounts after deducting trade discounts, sales discounts and sales returns.

### ***Revenues from sale of goods***

Revenues from sale of goods are recognized when satisfying the following conditions at the same time:

- Most of risk and benefits associated with the goods ownership are transferred to customers;
- There are no rights to manage or to control the goods;
- Revenues can be determined reliably;
- Getting or will get reliable economic benefits from providing service;
- Expenses related to providing and completing service can be determined.

### ***Revenues from rendering of services***

Revenues from rendering of services transaction are recognized when the result of transaction is determined reliably. Where the service is rendered during numerous periods, revenue in period is recognized based on the results of work completely as at balance sheet date. The results of rendering of services transaction are determined when satisfying all the following conditions:

- Revenue is determined rather reliably;
- Be able to gain economic benefits from the transactions;
- Determining work completely as at Balance Sheet date;
- Determining expenses related to rendering of services.



**Interest**

Interest is recognized on an accrual basis, and determined on balance of savings accounts and the actual interest rates for each period.

**Dividends and divided profits**

Dividends and divided profits are recorded as the Group has the right to receive dividends or profits from the capital contribution.

**14. Cost of goods sold**

Cost of goods sold is total cost of goods, expenses directly of provided services, other expenses are included in the cost of goods.

**15. Expenses from financial activities**

Expenses from financial activities are the costs related to financial activities include expenses or losses related to financial investment activities, borrowing costs, costs of capital contribution to joint ventures and associates.

Borrowing costs include interest and other costs incurred directly related to loans. Borrowing costs will be capitalized when they are directly related to the construction or the production of an asset in progress, which has taken a substantial period of time (over 12 months) to get ready for intended use or sales of the asset. Otherwise, the borrowing costs will be recognized into expenses during the period. For private loans serve the construction of fixed assets, investment properties, interest is capitalized even if the construction period of less than 12 months. The income arising from the temporary investment of loans is recorded reducing the historical cost of the relevant assets.

In the event of general borrowings which are partly used for acquiring, constructing or producing an asset in progress, the costs eligible for capitalization will be determined according to the capitalization rates applied to average accumulated expenditure on that asset. The capitalization rates are computed at the average interest rates on the borrowings not yet paid during the period, except for particular borrowings serving the purpose of obtaining a specific asset.

**16. Selling expenses and General & administration expenses**

Selling expenses and General & administration expenses are all costs related to the process of selling products, goods, rendering of services and general administration expenses of the Group.

**17. Taxes and statutory obligations**

The Group's taxes calculates and pays the budget include:

**Value added tax (VAT)**

Value added tax (VAT) is in accordance with deduction method.

**Current Corporate income tax (CIT)**

Current corporate income tax expense is recognized based on taxable income. Taxable income is different from accounting profit due to the adjustments of differences between tax and accounting figures as well as those of non-taxable or non-deductible income and expenses.

*Other taxes will be paid according to prevailing regulations.*

**18. Related parties**

A party is considered as a related party of the company in case that party is able to control the company or to cause material effects on the financial decisions as well as the operations of the company. A party is also considered a related party of the company in case that party is under common control or significant influence.



In considering each possible related party relationship, attention is directed to the substance of the relationship, and not merely the legal form.

## 19. Segment Reporting

A business segment is a distinguishable component of an enterprise that is engaged in providing an individual product or service or a group of related products or services and that is subject to risks and returns that are different from those of other business segments.

A geographical segment is a distinguishable component of an enterprise that is engaged in providing products or services within a particular economic environment and that is subject to risks and returns that are different from those of components operating in other economic environments.

## V. ADDITIONAL INFORMATION FOR ITEMS SHOWN IN THE INTERIM (CONSOLIDATED) BALANCE SHEET (Currency: VND)

### 1. Cash and cash equivalents

Items	Ending balance of period	Beginning balance
Cash on hand	2,574,518,355	1,442,176,428
Call deposits	103,265,412,116	2,771,943,507
<b>Total</b>	<b>106,141,929,763</b>	<b>4,214,119,935</b>

### 2. Trading securities

	Ending balance of period			Beginning balance		
	Historical cost	Fair value	Provision	Historical cost	Fair value	Provision
<b>Stocks</b>	-	-	-	55,200,000,000	51,520,000,000	(4,180,000,000)
- Duc Long Gia Lai Construction Investment JSC	-	-	-	55,200,000,000	51,520,000,000	(4,180,000,000)
<b>Total</b>	-	-	-	55,200,000,000	51,520,000,000	(4,180,000,000)

#### The movement on short-term trading securities:

	Beginning balance		Increase/Decrease during period		Ending balance of period	
	Quantity	Initial investment value	Quantity	Value	Quantity	Initial investment value
- Duc Long Gia Lai Construction Investment JSC	1,840,000	55,200,000,000	(1,840,000)	(55,200,000,000)	-	-
<b>Total</b>	<b>1,840,000</b>	<b>93,200,000,000</b>	<b>(1,840,000)</b>	<b>(55,200,000,000)</b>	<b>-</b>	<b>-</b>



**ALPHA SEVEN GROUP JOINT STOCK COMPANY**

Address: Lot I3-6, Road N2, Saigon Hi-Tech Park, Tang Nhon Phu ward, Ho Chi Minh city.

Notes to the interim (consolidated) Financial Statements (cont.)

For the six-month period ended 30<sup>th</sup> June 2025**3. Held-to-maturity investment**

Details	Ending balance of period		Beginning balance	
	Historical cost	Book value	Historical cost	Book value
<i>Short-term</i>				
Term deposits	143,000,000,000	143,000,000,000	100,000,000,000	100,000,000,000
- Asia Commercial JS Bank (ACB)	90,000,000,000	90,000,000,000	-	-
- Ho Chi Minh City Development JS Commercial Bank (HDBank)	53,000,000,000	53,000,000,000	50,000,000,000	50,000,000,000
- Vietnam Export Import Commercial JS Bank (Eximbank)	-	-	50,000,000,000	50,000,000,000
<b>Total</b>	<b>143,000,000,000</b>	<b>143,000,000,000</b>	<b>100,000,000,000</b>	<b>100,000,000,000</b>

In which the period-end value of the deposit contract with amount of VND 100,000,000,000 is used as collateral for loans (refer to the Notes No. V.20).

**4. Short-term trade receivables**

	Ending balance of period	Beginning balance
<i>Short-term receivables from related parties</i>	-	-
<i>Short-term receivables from other customers</i>	347,696,983,758	371,318,261,770
- Mr. Nguyen Duc Toan	80,000,000,000	210,000,000,000
- Electric Power Trading Company - Vietnam Electricity Group	33,058,263,927	20,893,616,562
- Others	234,638,719,831	140,424,645,208
<b>Total</b>	<b>347,696,983,758</b>	<b>371,318,261,770</b>

In which, the period-end value of short-term trade receivables with amount of VND 83,368,593,412 is used as collateral for loans (refer to the Notes No. V.22).

**5. Short-term advance payments to suppliers**

	Ending balance of period	Beginning balance
<i>Advance payments to related parties</i>	35,659,514,101	20,809,514,101
- Duc Long Gia Lai Group JSC	14,850,000,000	-
- Ansen Electronics Company	20,809,514,101	20,809,514,101
<i>Advance payments to other suppliers</i>	58,511,146,001	7,984,725,752
- Others	58,511,146,001	7,984,725,752
<b>Total</b>	<b>94,170,660,102</b>	<b>28,794,239,853</b>



**ALPHA SEVEN GROUP JOINT STOCK COMPANY**

Address: Lot 13-6, Road N2, Saigon Hi-Tech Park, Tang Nhon Phu ward, Ho Chi Minh city.

**Notes to the interim (consolidated) Financial Statements (cont.)**For the six-month period ended 30<sup>th</sup> June 2025**6. Short-term loan receivables**

	Ending balance of period	Beginning balance
<i>Receivables from related parties</i>	-	-
<i>Receivables from other organizations and individuals</i>	308,751,495,776	318,350,576,828
- Van Gia Long Investment - Construction Corporation <sup>(1)</sup>	41,000,000,000	130,000,000,000
- Ho Thi Thu <sup>(2)</sup>	84,151,639,803	38,698,221,824
- Mai Xuan Binh <sup>(2)</sup>	61,750,855,971	85,972,655,004
- Hoang Duy Khiem <sup>(2)</sup>	50,000,000,000	-
- Nguyen Tuan Dat <sup>(2)</sup>	44,000,000,000	-
- Others	27,849,000,002	63,679,700,000
<b>Total</b>	<b>308,751,495,776</b>	<b>318,350,576,828</b>

<sup>(1)</sup> The loan according to the Loan agreements with a term of not more than 12 months, interest rate of 9% - 12%/year. These loans are secured by profit from Duc Long Golden Land Project invested by Van Gia Long Investment - Construction Corporation according to the Agreement No. 01/2023/TTĐB-VGL-DLGNT dated 01<sup>st</sup> July 2023 and the Loan agreement No. 001/2024/HDV/HVH-DLG dated 02<sup>nd</sup> February 2024, with a term of not more than 12 months, interest rate of 10%/year.

<sup>(2)</sup> The personal loans with interest rate from 70%/year to 10%/year. Unsecured loans.

**7. Other short-term and long-term receivables****7a. Other short-term receivables**

	Ending balance of period	Beginning balance
<i>Receivables from related parties</i>	11,730,000,000	7,380,000,000
- Dividends received from associates	11,730,000,000	7,380,000,000
<i>Receivables from other organizations and individuals</i>	109,655,902,858	90,931,588,589
- Loan interest receivable	61,498,091,251	71,376,095,062
- Advances for employees	7,561,531,964	3,138,579,788
- Others	40,596,279,643	16,416,913,739
<b>Total</b>	<b>121,385,902,858</b>	<b>98,311,588,589</b>

**7b. Other long-term receivables**

	Ending balance of period	Beginning balance
<i>Receivables from related parties</i>	2,064,375,501	2,064,375,501
- Duc Long Gia Lai Group JSC (security deposit)	2,064,375,501	2,064,375,501
<i>Receivables from other organizations and individuals</i>	-	-
<b>Total</b>	<b>2,064,375,501</b>	<b>2,064,375,501</b>



## 8. Provisions for doubtful receivables

	Ending balance of period	Beginning balance
<i>Provision for receivables from related parties</i>	-	-
<i>Provision for receivables from other organizations and individuals that are non-related parties</i>	-	-
- Overdue more than 06 months, less than 01 year	-	(13,500,000,000)
- Overdue more than 02 years, less than 03 years	(1,367,055,675)	(1,359,424,035)
- Overdue more than 03 years	(2,739,843,740)	(2,562,423,752)
<b>Total</b>	<b>(4,106,899,415)</b>	<b>(17,421,847,787)</b>

The movement on provisions for doubtful receivables is as follows:

	Current period	Previous period
Beginning balance	(17,421,847,787)	(672,700,000)
- Make provision	-	-
- Exchange rate impact due to reporting conversion	(185,051,628)	-
- Reversal of provision	13,500,000,000	-
<b>Ending balance of period</b>	<b>(4,106,899,415)</b>	<b>(672,700,000)</b>

## 9. Inventories

	Ending balance of period		Beginning balance	
	Historical cost	Provision	Historical cost	Provision
- Materials and supplies <sup>(1)</sup>	56,474,742,341	(7,005,604,900)	29,978,800,189	(8,134,353,342)
- Tools	343,893,643	-	557,330,671	-
- Work-in-process <sup>(2)</sup>	46,419,863,100	(12,802,538,300)	39,455,184,153	(17,938,939,141)
- Finished goods <sup>(3)</sup>	36,901,121,465	(3,763,823,225)	44,929,132,149	(3,787,110,058)
<b>Total</b>	<b>140,139,620,549</b>	<b>(23,571,966,425)</b>	<b>114,920,447,162</b>	<b>(29,860,402,541)</b>

<sup>(1)</sup> Raw material and supplies are mainly materials for the production of electronic components.

<sup>(2)</sup> Work-in-process are mainly electronic components and household utility products in the production process.

<sup>(3)</sup> Finished goods are electronic components of all kinds.



**10. Short-term and long-term prepaid expenses****10a. Short-term prepaid expenses**

The movement:	Curent period	Previous period
- Beginning balance	484,768,645	378,674,041
- New procurement during period	2,393,169,658	4,584,270,868
- Allocation during period	(980,139,625)	(2,056,655,722)
<b>Ending balance of period</b>	<b>1,897,798,678</b>	<b>2,906,289,187</b>

Details of balance	Ending balance of period	Beginning balance
- Tools in use	1,257,691,819	484,768,645
- Others	640,106,859	-
<b>Total</b>	<b>1,897,798,678</b>	<b>484,768,645</b>

**10b. Long-term prepaid expenses**

The movement:	Curent period	Previous period
- Beginning balance	86,627,436,014	28,963,210,509
- Increase during period	19,568,363,159	30,541,930,225
- Impact due to reporting conversion	139,586,206	-
- Exchange rate impact due to reporting conversion	247,212,124	-
- Allocation during period	(4,028,514,872)	(1,924,419,233)
<b>Ending balance of period</b>	<b>102,554,082,631</b>	<b>57,580,721,501</b>

Details of balance	Ending balance of period	Beginning balance
- Cost of site clearance compensation <sup>(1)</sup>	24,550,964,042	25,407,393,020
- Land rental <sup>(2)</sup>	32,405,282,441	32,394,552,062
- Land-use rights have a term <sup>(3)</sup>	25,494,444,446	25,927,777,778
- Tools in use	530,132,706	2,180,952,153
- Property repair costs	619,554,771	270,061,726
- Others	18,953,704,225	449,106,682
<b>Total</b>	<b>102,554,082,631</b>	<b>86,627,436,014</b>

<sup>(1)</sup> According to the Land Lease Agreement with the People's Committee of Ninh Thuan province: Land Lease Agreement No. 25/HĐTĐ dated 26<sup>th</sup> June 2020, 50-year lease term, area of 15,828.60 m<sup>2</sup> (being issued the Certificate of land-use right No. 159262); Land Lease Agreement No. 06/HĐTĐ dated 31<sup>st</sup> January 2020, 50-year lease term, area of 560,087.20 m<sup>2</sup> (being issued the Certificate of land-use right No. 364963). Residual value of this cost of site clearance compensation which is used as collateral for loan at banks is VND 27,405,727,302 (refer to the Notes No. V.22).



(2) This is the land rental in the People's Republic of China.

(3) The land-use right at land plot No. 27, 35 map sheet No. 9 and 61 Lot I3-6, Road N2, Saigon Hi-Tech Park, Tang Nhon Phu A ward, Thu Duc city, Ho Chi Minh city transferred from Duc Long Gia Lai Construction Investment JSC. Land lease term: 01<sup>st</sup> February 2055. As at 30<sup>th</sup> June 2025, the Company is carrying out procedure of transferring of land use rights of the above land plot.

## 11. Tangible fixed assets

Details are presented in the attached *Appendix No. 01*.

## 12. Intangible fixed assets

Items	Computer software	Long-term land use rights	Implementation costs	Total
<b>I. Historical cost</b>				
1. Beginning balance	691,262,941	60,000,000,000	266,133,176,731	326,824,439,672
2. Increase during period	-	-	9,230,011,418	9,230,011,418
- Increase due to new procurement	-	-	4,464,428,136	4,464,428,136
- Exchange rate impact due to reporting conversion	-	-	4,765,583,282	4,765,583,282
3. Decrease during period	-	-	(275,363,188,149)	(275,363,188,149)
4. Ending balance of period	691,262,941	60,000,000,000	-	60,691,262,941
In which: fully-amortized fixed assets which are still in use	58,625,000	-	-	58,625,000
<b>II. Accumulated amortization</b>				
1. Beginning balance	359,762,415	-	248,382,812,170	248,742,574,585
2. Increase during period	40,562,280	-	9,718,325,831	9,718,325,831
- Amortization during period	40,562,280	-	5,270,594,091	5,311,156,371
- Exchange rate impact due to reporting conversion	-	-	2,725,491,814	2,725,491,814
3. Decrease during period	-	-	(258,101,138,001)	(258,101,138,001)
4. Ending balance of period	400,324,695	-	-	400,324,695
<b>III. Net book value</b>				
1. Beginning balance	331,500,526	60,000,000,000	17,750,364,561	78,081,865,087
2. Ending balance of period	290,938,246	60,000,000,000	-	60,290,938,246

In which: Residual value is used as collateral for loans is VND 60,000,000,000 (refer to the Notes No. V.22).



**13. Investment Properties**

Items	Kiosks for rent	Total
<b>I. Historical cost</b>		
1. Beginning balance	1,891,892,974	1,891,892,974
2. Ending balance of period	1,891,892,974	1,891,892,974
<i>In which: fully-depreciated fixed assets which are still in use</i>	1,891,892,974	1,891,892,974
<b>II. Accumulated depreciation</b>		
1. Beginning balance	1,891,892,974	1,891,892,974
2. Ending balance of period	1,891,892,974	1,891,892,974
<b>III. Net book value</b>		
1. Beginning balance	-	-
2. Ending balance of period	-	-

**Revenues and expenses related to investment properties:**

	Ending balance of period	Beginning balance
Income from investment property rental	635,653,958	549,190,907
Direct operating expenses of investment properties generate rental income during period	-	-
<b>(Profit)/ loss from investment properties</b>	<b>635,653,958</b>	<b>549,190,907</b>

**14. Construction-in-progress**

This is the Land-use right at 97/4 Nguyen Huu Canh street, Binh Thanh district, Ho Chi Minh city which is under construction. The Group is implementing the Office buildings project in this land.

**15. Long-term financial investments**

	Ending balance of period	Beginning balance
- Investment in associates and joint ventures	255,385,816,870	244,058,100,784
- Investment in other entities	29,485,139,400	55,462,365,461
- Provision for long-term financial investments	-	(27,804,716,128)
<b>Total</b>	<b>284,870,956,270</b>	<b>271,715,750,117</b>

**15a. Investment in associates and joint ventures****Historical cost of investment in associates**

Company's name	Lines of business	Ending balance of period		Beginning balance	
		Ownership rate (%)	Historical cost	Ownership rate %	Historical cost
- Duc Long Dak Nong BOT and BT JSC (*)	Management and operation of road toll plaza	29%	201,187,500,000	29%	201,187,500,000
<b>Total</b>			<b>201,187,500,000</b>		<b>648,766,434,010</b>



**ALPHA SEVEN GROUP JOINT STOCK COMPANY**

Address: Lot I3-6, Road N2, Saigon Hi-Tech Park, Tang Nhon Phu ward, Ho Chi Minh city.

Notes to the interim (consolidated) Financial Statements (cont.)

For the six-month period ended 30<sup>th</sup> June 2025

- (\*) Duc Long Dak Nong BOT and BT JSC is set up in accordance with the initial Business Registration Certificate No. 6400192949 dated 03<sup>rd</sup> August 2010 and the 9<sup>th</sup> amendment dated 27<sup>th</sup> March 2018 granted by the Department of Planning and Investment of Dak Nong province. Main business activities are Investment and construction of traffic works. As at the accounting period ended, the Company invested 7,250,000 stocks equivalent to 29% of charter capital of Duc Long Dak Nong BOT and BT JSC (at the beginning of the year is 7,250,000 stocks equivalent to 29% of charter capital).

*Details of investment in joint ventures and associates by equity method are as follows:*

	Duc Long Dak Nong BOT and BT JSC	Total
<i>Historical cost of investment value</i>		
- Beginning balance	201,187,500,000	201,187,500,000
- Increase investment value	-	-
- Ending balance of period	201,187,500,000	201,187,500,000
<i>Accumulated profit/(loss) profit after acquiring</i>		
- Beginning balance	42,870,600,784	42,870,600,784
- Profit/(loss) from associates and joint ventures during period	15,677,716,086	15,677,716,086
- Excluding from dividends received during period	(4,350,000,000)	(4,350,000,000)
- Ending balance of period	54,198,316,870	54,198,316,870
<i>Book value</i>		
Beginning balance	244,058,100,784	244,058,100,784
Ending balance of period	255,385,816,870	255,385,816,870

**15b. Investment in other entities**

	Ending balance of period			Beginning balance		
	Historical cost	Fair value (*)	Provision	Historical cost	Fair value (*)	Provision
<i>Other long-term investments</i>	29,485,139,400	33,442,000,000	-	55,462,365,461	27,657,649,333	(27,804,716,128)
<b>Total</b>	<b>29,485,139,400</b>	<b>33,442,000,000</b>	<b>-</b>	<b>55,462,365,461</b>	<b>27,657,649,333</b>	<b>(27,804,716,128)</b>

(\*) For stocks with trading prices, fair value is determined based on the closing price on 30<sup>th</sup> June 2025 of the Stock Exchanges.

**16. Goodwill**

Goodwill arising from the acquisition of a subsidiary	Beginning balance	Exchange rate impact due to reporting conversion	Allocation during period	Ending balance of period
- DLG Ansen Electronics Co., Ltd.	459,084,563	-	(33,186,836)	425,897,727
- DLG Ninh Thuan Solar Power JSC	57,368,121,737		(4,097,722,981)	53,270,398,756
- Mass Noble Investments Limited	70,054,501,484	-	(3,623,508,697)	66,430,992,787
- Subsidiaries of Mass Noble Investments Limited	18,405,303,317	304,576,792	(14,987,904,834)	3,721,975,275
<b>Total</b>	<b>146,287,011,101</b>	<b>304,576,792</b>	<b>(22,742,323,348)</b>	<b>123,849,264,545</b>



**ALPHA SEVEN GROUP JOINT STOCK COMPANY**

Address: Lot 13-6, Road N2, Saigon Hi-Tech Park, Tang Nhon Phu ward, Ho Chi Minh city.

Notes to the interim (consolidated) Financial Statements (cont.)

For the six-month period ended 30<sup>th</sup> June 2025**17. Short-term trade payables**

	Ending balance of period	Beginning balance
<i>Short-term payables to related parties</i>	<i>6,691,555,361</i>	<i>7,279,569,275</i>
- Duc Long Gia Lai Group JSC	4,804,830,000	3,863,200,000
- Ansen Electronics Company	1,886,725,361	3,416,369,275
<i>Short-term payables to other suppliers</i>	<i>202,426,173,663</i>	<i>106,366,006,635</i>
- Shenzhen Chuangwei – RGB Electronics Company Limited	92,869,494,161	42,804,130,060
- Moka Technology (Guangdong) Co.,Ltd	57,620,357,962	-
- Others	51,936,321,540	63,561,876,575
<b>Total</b>	<b>209,117,729,024</b>	<b>113,645,575,910</b>

**18. Short-term advance payments from customers**

	Ending balance of period	Beginning balance
<i>Advance payments from related parties</i>	<i>30,899,679,956</i>	<i>26,475,137,826</i>
- Ansen Electronics Company	30,899,679,956	26,475,137,826
<i>Others</i>	<i>5,777,977,657</i>	<i>5,746,432,016</i>
- Others	5,777,977,657	5,746,432,016
<b>Total</b>	<b>36,677,657,613</b>	<b>32,221,569,842</b>

**19. Taxes and statutory obligations**

	<u>Beginning balance</u>		<u>Arising during period</u>			<u>Ending balance of period</u>	
	Payable	Receivable	Payable	Exchange rate impact due to reporting conversion	Already paid / Reversal	Payable	Receivable
- Value added tax (VAT)	349,032,082	25,508,074	7,212,769,616	-	(6,169,969,329)	1,366,324,295	-
- VAT on imports	-	4,026	1,748,554	-	(1,748,554)	-	4,026
- Corporate income tax (CIT)	61,677,826,056	-	3,608,891,342	973,515,436	(3,497,903,282)	63,437,329,552	-
- Personal income tax (PIT)	181,086,546	-	3,048,189,473	-	(3,170,314,092)	58,961,927	-
- Export – import duties	-	40,257	26,751,760	-	(26,751,760)	-	40,257
- Taxes, duties and others	765,285,600	-	112,060,035	-	(413,060,035)	464,285,600	-
<b>Total</b>	<b>63,648,230,284</b>	<b>25,552,357</b>	<b>14,010,410,780</b>	<b>973,515,436</b>	<b>(13,279,747,052)</b>	<b>65,326,901,374</b>	<b>44,283</b>



**ALPHA SEVEN GROUP JOINT STOCK COMPANY**

Address: Lot 13-6, Road N2, Saigon Hi-Tech Park, Tang Nhon Phu ward, Ho Chi Minh city.

Notes to the interim (consolidated) Financial Statements (cont.)

For the six-month period ended 30<sup>th</sup> June 2025**Value added tax (VAT)**

The Group pay value added tax in accordance with deduction method.

**Corporate income tax (CIT)**

Estimated corporate income tax (CIT) payable during the period is as follows:

	<b>Current period</b>	<b>Previous period</b>
Total pre-tax accounting profit	35,942,876,625	59,262,015,621
Increase/ Decrease adjustments of accounting profit to determine profit subject to corporate income tax:		
- Increase adjustments	63,093,188,874	5,065,200,875
+ <i>Expenses without valid documents</i>	1,027,346,360	934,291,058
+ <i>Allocation of goodwill</i>	22,742,323,348	4,130,909,817
+ <i>Taxable income loss at separate CIT finalization branches, member firms</i>	39,323,519,166	-
- Decrease adjustments	(48,247,136,693)	(11,111,644,921)
+ <i>Influence from consolidation</i>	(48,247,136,693)	(11,111,644,921)
+ <i>Other decrease</i>	-	-
<b>Taxable income</b>	<b>50,788,928,806</b>	<b>53,215,571,575</b>
Tax-exempt income	-	(45,910,814,842)
<b>Taxed income</b>	<b>50,788,928,806</b>	<b>7,304,756,733</b>
<i>Taxed income is subject to tax rate of 10%</i>	<i>52,747,241,724</i>	<i>1,633,482,980</i>
<i>Taxed income is subject to tax rate of 20%</i>	<i>4,857,646,83</i>	<i>5,671,273,753</i>
<b>CIT payable under the taxed income</b>	<b>6,246,253,428</b>	<b>1,297,603,048</b>
Corporate income tax is reduced	(2,637,362,086)	-
Adjustment of corporate income tax (CIT) payable from previous years		-
<b>Total current corporate income tax (CIT) payable</b>	<b>3,608,891,342</b>	<b>1,297,603,048</b>

**20. Short-term accruals**

	<b>Ending balance of period</b>	<b>Beginning balance</b>
- Interest expenses payable	7,345,477,781	10,364,394,076
- Costs for operating factories and offices	1,167,107,088	11,564,413,612
- Others	36,513,558,757	44,777,847,470
<b>Total</b>	<b>45,026,143,626</b>	<b>66,706,655,158</b>



**21. Other short-term and long-term payables****21a. Other short-term payables**

	Ending balance of period	Beginning balance
- Short-term mortgages, deposits	6,173,370,686	8,018,973,247
- Others	25,974,555,430	2,552,604,002
<b>Total</b>	<b>32,147,926,116</b>	<b>10,571,577,249</b>

**21b. Other long-term payables**

	Ending balance of period	Beginning balance
<i>Payables to related parties</i>	-	-
<i>Other payables</i>	2,014,210,520	980,256,425
Others	2,014,210,520	980,256,425
<b>Total</b>	<b>2,014,210,520</b>	<b>980,256,425</b>

**22. Short-term and long-term finance lease loans and liabilities**

*The movement on short-term and long-term finance lease loans and liabilities is as follows:*

	Beginning balance	Loan amount incurred during period	Exchange rate impact due to reporting conversion	Loan amount already paid during period	Ending balance of period
Short-term and long-term loans from banks, organizations, individuals	877,855,458,233	217,634,715,551	161,731,570	(279,459,497,565)	816,192,407,789
<b>Total</b>	<b>877,855,458,233</b>	<b>217,634,715,551</b>	<b>161,731,570</b>	<b>(279,459,497,565)</b>	<b>816,192,407,789</b>

**22a. Short-term finance lease loans and liabilities**

	Ending balance of period		Beginning balance	
	Amount	Ability to repay	Amount	Ability to repay
<i>Short-term loans payable to related parties</i>	-	-	-	-
<i>Short-term loans payable to other organizations and individuals</i>	150,306,373,749	150,306,373,749	166,223,205,193	166,223,205,193
- Vietnam JS Commercial Bank For Industry and Trade (VietinBank) <sup>(1)</sup>	37,828,468,219	37,828,468,219	50,275,348,497	50,275,348,497
- Asia Commercial JS Bank (ACB) <sup>(2)</sup>	105,391,122,190	105,391,122,190	65,947,856,696	65,947,856,696
- Vietnam Export Import Commercial JS Bank (Eximbank)	-	-	50,000,000,000	50,000,000,000
- Others	7,086,783,340	7,086,783,340	-	-
<b>Current portion of long-term liabilities</b>	<b>44,137,536,000</b>	<b>44,137,536,000</b>	<b>85,794,755,000</b>	<b>85,794,755,000</b>
- Orient Commercial JS Bank (OCB)	44,137,536,000	44,137,536,000	85,794,755,000	85,794,755,000
<b>Total</b>	<b>194,443,909,749</b>	<b>194,443,909,749</b>	<b>252,017,960,193</b>	<b>252,017,960,193</b>



**ALPHA SEVEN GROUP JOINT STOCK COMPANY**

Address: Lot I3-6, Road N2, Saigon Hi-Tech Park, Tang Nhon Phu ward, Ho Chi Minh city.

**Notes to the interim (consolidated) Financial Statements (cont.)**

For the six-month period ended 30<sup>th</sup> June 2025

- (1) The loan from Vietnam JS Commercial Bank For Industry and Trade (VietinBank) according to the Loan Agreement No. 072/2024-HĐCVHM/NHCT947-ANSEN dated 11<sup>th</sup> November 2024.
- Loan limit : VND 50,000,000,000;
  - The loan term of each debt is counted from the day following the day on which the lender disburses a loan to the point of time the borrower has to fully repay the loan principal and interest
  - The loan term: : is recorded on each debt receipt but not exceeding 06 months;
  - Interest rate : upon each time of getting debt;
  - Loan purpose : supplementing working capital for production and business;
  - Collateral : This loan is guaranteed by third party with land-use right and other land-attached assets in Binh Thuan ward, district 7, Ho Chi Minh city which is owned by Mr. Ho Hai Dang (employee of DLG Ansen Electronics Co., Ltd.) according to the Mortgage Contract No. 154/2021/HĐBĐ/NHCT947 dated 21<sup>st</sup> June 2021 and the land-use right at district 7 which is owned by Mr. Bui Phap and Mrs. Nguyen Thi Huong according to the guaranteed contract No. 007/2023/HĐBĐ/NHC-ANSEN dated 18<sup>th</sup> January 2023 (refer to the Notes No. VII.3).
- (2) The loan from Asia Commercial JS Bank (ACB) according to the following contracts:
- a. The Credit contract No. KHO.DN.5953.261124 dated 04<sup>th</sup> December 2024.
- Loan limit : USD 2,000,000;
  - Validity period of credit limit: 12 months from the date of signing the contract;
  - The loan term is recorded on each debt receipt but not exceeding 05 months;
  - Interest rate : upon each time of getting debt;
  - Loan purpose : loan secured by receivables paid after delivery;
  - Collateral : All property rights are debt claims, receivables, damage claims, insurance benefits and all other rights with monetary value, benefits; amounts of money (debt claims, receivables, damage claims, insurance benefits and other amounts); assets are other movable assets with monetary value that the Company obtains according to the set(s) of export documents under the post-delivery payment method formed in the future signed between the Company and the Obligated Party (individuals and organizations with payment obligations to the Company), including property rights, amounts of money of the Company in resolving invalid contracts, contracts terminated before maturity.
- b. The Credit contract No. KHO.DN.6572.170425 dated 23<sup>rd</sup> April 2025.
- Loan limit : VND 15,000,000,000;
  - Validity period of credit limit: 12 months from the date of signing the contract;
  - The loan term is recorded on each debt receipt but not exceeding term of validity of credit contract;
  - Loan interest rate : Loan interest rate according to each debt receipt;
  - Loan purpose : supplementing working capital for production and business;
  - Collateral : All property rights are debt claims, receivables, damage claims, insurance benefits and all other rights with monetary value, benefits; amounts of money (debt claims, receivables, damage claims, insurance benefits and other amounts); assets are other movable assets with monetary value that the Company obtains according to the set(s) of export documents under the post-delivery payment method formed in the future signed between the Company and the Obligated Party (individuals and organizations with payment obligations to the Company), including property rights, amounts of money of the Company in resolving invalid contracts, contracts terminated before maturity (refer to the Notes No. V.4).
- c. The Credit contract No. KHO.DN.5307.240625 dated 27<sup>th</sup> June 2025.
- Loan limit : VND 40,000,000,000;
  - Loan purpose : supplementing working capital;
  - Loan interest rate : 5.5%/month fixed for 6 months. Adjusted every 3 months;
  - Loan term : 6 months;



**ALPHA SEVEN GROUP JOINT STOCK COMPANY**

Address: Lot I3-6, Road N2, Saigon Hi-Tech Park, Tang Nhon Phu ward, Ho Chi Minh city.

Notes to the interim (consolidated) Financial Statements (cont.)

For the six-month period ended 30<sup>th</sup> June 2025

- Collateral : Mortgage by savings deposit contract worth VND 40,000,000,000 (refer to the Notes No. V.3).

**22b. Long-term finance lease loans and liabilities**

	Ending balance of period		Beginning balance	
	Amount	Ability to repay	Amount	Ability to repay
<i>Long-term finance lease loans and liabilities payable to related parties</i>	-	-	-	-
<i>Long-term finance lease loans and liabilities payable to other organizations and individuals</i>	621,748,498,040	621,748,498,040	625,837,498,040	625,837,498,040
Orient Commercial JS Bank (OCB) <sup>(1)</sup>	576,769,748,040	576,769,748,040	576,769,748,040	576,769,748,040
Asia Commercial JS Bank (ACB) <sup>(2)</sup>	44,978,750,000	44,978,750,000	49,067,750,000	49,067,750,000
<b>Total</b>	<b>621,748,498,040</b>	<b>621,748,498,040</b>	<b>625,837,498,040</b>	<b>625,837,498,040</b>

<sup>(1)</sup> The loan from Orient Commercial JS Bank (OCB) according to the Credit contract No. 00009/2019/HĐTD-OCB-DN dated 08<sup>th</sup> August 2019 and the Credit contract No. 00010/2019/HĐTD-OCB-DN dated 08<sup>th</sup> August 2019, loan term: 144 months, interest rate: upon each time of getting debt. Total loan balance as at 30<sup>th</sup> June 2025 is VND 683,419,624,040 with the purpose of serving construction investment activities of Thuan Nam Duc Long solar power plant (Thuan Nam 19) (referred to as "Project"). This loan is guaranteed by the project value forming tangible fixed assets with historical cost of VND 860,533,812,581 (refer to the Notes No. V.11) and the Certificate of land-use right No. 364963 with area of 560,087.2 m<sup>2</sup>, the Certificate of land-use right No. 159262 area of 15,828.6 m<sup>2</sup> with the residual cost of site clearance compensation is VND 27,524,334,406 (refer to the Notes No. V.10).

<sup>(2)</sup> The loan from Asia Commercial JS Bank (ACB) according to the Credit contract No. KHO.DN.2454.270624 dated 05<sup>th</sup> December 2024:

- Loan limit is VND 50,000,000,000;
- Loan term: 77 months from the first disbursement date;
- Interest rate: upon each time of getting debt;
- Purpose: paying reasonable, valid and legal costs to receive transfer of land-use rights and other land-attached assets at Lot I3-6, Road N2, Saigon Hi-Tech Park, Tang Nhon Phu A ward and Tan Phu ward, Thu Duc city, Ho Chi Minh city and investing in machinery and equipment for television production;
- Collateral: Real estate at No. 97/2 Nguyen Huu Canh street, ward 22, Binh Thanh district, Ho Chi Minh city (refer to the Notes V.12).

**23. Owners' equity****23a. The movement on the owners' equity**

Details are presented in the attached *Appendix No. 02*.

**23b. Transactions on capital with owners and distribution of dividends and profit**

	Current period	Previous period
- Owners' invested equity		
+ Beginning balance	1,062,360,940,000	1,062,360,940,000
+ Increase during period	-	-
+ Decrease during period	-	-
+ Ending balance of period	1,062,360,940,000	1,062,360,940,000



**ALPHA SEVEN GROUP JOINT STOCK COMPANY**

Address: Lot 13-6, Road N2, Saigon Hi-Tech Park, Tang Nhon Phu ward, Ho Chi Minh city.

**Notes to the interim (consolidated) Financial Statements (cont.)**For the six-month period ended 30<sup>th</sup> June 2025**23c. Stocks**

	<b>Ending balance of period</b>	<b>Beginning balance</b>
Number of stocks being registered to issue	106,236,094	106,236,094
Number of stocks already issued / public offering	106,236,094	106,236,094
- Common stocks	106,236,094	106,236,094
- Preferred stocks (type is classified as owners' equity)	-	-
Number of buy-back stocks	-	-
- Common stocks	-	-
- Preferred stocks	-	-
Number of outstanding stocks	106,236,094	106,236,094
- Common stocks	106,236,094	106,236,094
- Preferred stocks	-	-

Nominal value of outstanding stocks: VND 10,000/stock.

**VI. ADDITIONAL INFORMATION FOR ITEMS SHOWN IN THE INTERIM (CONSOLIDATED) INCOME STATEMENTS (Currency: VND)****1. Revenues from sale of goods and rendering of services****Total revenues**

Details are as follows:

	<b>Current period</b>	<b>Previous period</b>
- Sales of electronic components	186,713,734,365	56,631,102,345
- Revenue from yards	7,993,637,174	6,595,500,483
- Sales of solar power	96,774,388,275	102,749,595,704
- Sales of household appliances	157,587,101,343	-
- Transportation and others	510,933,841	361,755,082
<b>Total</b>	<b>449,579,794,998</b>	<b>166,337,953,614</b>

**Revenues with related parties**

Details are as follows:

	<b>Current period</b>	<b>Previous period</b>
- Revenues from transportation activities		
Duc Long Gia Lai Group JSC ("DLG")	27,272,728	27,272,728
- Revenues from sales of electronic components		
Ansen Electronics Company	105,066,606,979	52,220,095,593



**ALPHA SEVEN GROUP JOINT STOCK COMPANY**

Address: Lot 13-6, Road N2, Saigon Hi-Tech Park, Tang Nhon Phu ward, Ho Chi Minh city.

**Notes to the interim (consolidated) Financial Statements (cont.)**For the six-month period ended 30<sup>th</sup> June 2025**2. Cost of goods sold**

Details are as follows:

	Current period	Previous period
- Electronic components sold	180,104,084,053	48,558,582,848
- Cost of yards	1,492,712,139	2,046,491,706
- Sales of solar power	28,614,062,624	27,162,944,452
- Sales of household appliances	136,318,253,253	-
- Transportation and others	673,564,612	428,848,743
<b>Total</b>	<b>347,202,676,681</b>	<b>78,196,867,749</b>

**3. Income from financial activities**

Details are as follows:

	Current period	Previous period
- Interest on deposits and loan interest	7,147,385,519	5,602,249,279
- Others	684,947,286	86,564,113
<b>Total</b>	<b>9,192,210,603</b>	<b>5,688,813,392</b>

**4. Expenses from financial activities**

Details are as follows:

	Current period	Previous period
- Interest expenses	29,814,307,722	31,122,652,602
- Reversal of provision for trading securities	(32,482,608,544)	-
- Others	28,672,280,399	1,123,554,576
<b>Total</b>	<b>26,003,979,577</b>	<b>32,246,207,178</b>

**5. Selling expenses**

Details are as follows:

	Current period	Previous period
- Wage and salary	1,268,807,183	280,141,060
- Outsourcing expenses	2,137,387,234	428,062,665
- Others	2,649,099,936	-
<b>Total</b>	<b>6,055,294,353</b>	<b>708,203,725</b>

**6. General & administration expenses**

Details are as follows:

	Current period	Previous period
- Wage and salary	30,739,929,035	3,021,293,377
- Depreciation of fixed assets	7,238,509,503	540,499,194
- (Reversal of) provision for doubtful debts	(13,500,000,000)	-
- Allocation of goodwill	22,742,323,348	4,130,909,817
- Outsourcing expenses	8,554,495,096	3,004,624,118
- Others	3,451,371,428	1,973,468,562
<b>Total</b>	<b>59,226,628,410</b>	<b>12,670,795,068</b>



**ALPHA SEVEN GROUP JOINT STOCK COMPANY**

Address: Lot 13-6, Road N2, Saigon Hi-Tech Park, Tang Nhon Phu ward, Ho Chi Minh city.

**Notes to the interim (consolidated) Financial Statements (cont.)**For the six-month period ended 30<sup>th</sup> June 2025**7. Other income**

Details are as follows:

	<b>Current period</b>	<b>Previous period</b>
- Others	39,528,309	2,326,258
<b>Total</b>	<b>39,528,309</b>	<b>2,326,258</b>

**8. Gains on stock**

	<b>Current period</b>	<b>Previous period</b>
Profit after tax of the Parent company's shareholders	6,459,936,673	35,299,133,399
Increase and decrease adjustments of accounting profit to determine profit or loss is allocated for shareholders holding common stock:	-	-
- Appropriation of Bonus and welfare funds	-	-
Profit to calculate gains on stock	6,459,936,673	35,299,133,399
Average outstanding common stock during period (stock)	106,236,094	106,236,094
<b>Gains on stock (VND/stock)</b>	<b>61</b>	<b>332</b>

**9. Diluted gains on stock**

	<b>Current period</b>	<b>Previous period</b>
Profit after tax of the Parent company's shareholders	6,459,936,673	35,299,133,399
Increase and decrease adjustments of accounting profit to determine profit or loss is allocated for shareholders holding common stock:	-	-
- Appropriation of Bonus and welfare funds	-	-
Profit to calculate diluted gains on stock	6,459,936,673	35,299,133,399
Average outstanding common stock during period (stock)	106,236,094	106,236,094
Number of common stocks is issued additionally after the year-end date (stock)	-	-
<b>Diluted gains on stock</b>	<b>61</b>	<b>332</b>

**10. Expenses from operating activities by nature**

Details are as follows:

	<b>Current period</b>	<b>Previous period</b>
- Raw materials and supplies	281,322,142,647	36,011,656,776
- Wage and salary	57,114,858,095	11,170,822,206
- Depreciation of fixed assets	33,261,652,060	26,639,448,283
- Allocation of goodwill	22,742,323,348	4,130,909,817
- Outsourcing expenses and others	34,091,377,026	5,440,807,052
- Others	7,896,464,180	5,781,158,207
<b>Total</b>	<b>436,428,817,356</b>	<b>89,174,802,341</b>



**VII. OTHER INFORMATION (Currency: VND)****1. Contingent liabilities**

The Group has not incurred contingent liabilities as of the date of this report.

**2. Transactions and balances with related parties****2a. Transactions and balances with members of key management and individuals related to members of key management***Income of members of key management:*

Wage and salary	Position	Current period	Previous period
- Mr. Nguyen Dinh Trac	General Director	90,000,000	89,423,077
- Mr. Chu Sy Hoat	Deputy Director	55,095,000	65,565,000
- Mr. Pham Tien Dung	Deputy Director	67,140,000	66,765,000
- Ms Ha Thi Phuong Oanh	Chief Accountant	60,000,000	59,615,385
<b>Total</b>		<b>272,235,000</b>	<b>281,368,462</b>

During period, members of the Board of Management and the Supervisory Board have not incurred wage, salary and remuneration at the Company.

**2b. Transactions and balances with other related parties***The Group's other related parties include:*

Related parties	Relationship
Global Capital Co., Ltd.	Major shareholder (occupied to 17.00% of charter capital)
Mr. Bui Phap	Major shareholder (occupied to 24.01% of charter capital)
Duc Long Dak Nong BOT and BT JSC ("BOT Dak Nong")	Associated company (the Company holds 29% of charter capital)
Mr. Nguyen Thanh Lam	Legal representative (Director) of DLG Ansen (Appointed on 06 <sup>th</sup> July 2023)
Duc Long Gia Lai Group JSC ("DLG")	Having the same major shareholder (Bui Phap)
Ansen Electronics Company	Mass Noble Investments Limited Co., Ltd. is the controlling company of Ansen Electronics Company



**ALPHA SEVEN GROUP JOINT STOCK COMPANY**

Address: Lot 13-6, Road N2, Saigon Hi-Tech Park, Tang Nhon Phu ward, Ho Chi Minh city.

**Notes to the interim (consolidated) Financial Statements (cont.)**For the six-month period ended 30<sup>th</sup> June 2025**Transactions with other related parties are as follows:**

Related parties	Transactions	Current period	Previous period
Duc Long Dak Nong BOT and BT JSC	Dividend received	4,350,000,000	-
Mr. Nguyen Thanh Lam	Loan principal payment	-	77,450,000,000
	Loan interest	-	1,052,186,301
Duc Long Gia Lai Group JSC	Kiosks rental	528,000,000	528,000,000
	Roofs rental	240,000,000	240,000,000
	Car rental revenue	27,272,728	27,272,728
Ansen Electronics Company	Sales of goods	34,066,639,370	52,220,095,593
	Purchase of goods and materials	5,976,204,827	15,672,043,921
	Procurement of fixed assets	-	97,676,970

**Ending balance with other related parties**

Refer to the Notes No. V.4, V.5, V.6, V.7, V.17, V.18, V.21, V.22.

**3. Collateral****Collateral for other entities**

The Group has used its properties (Construction of Duc Long Gia Lai bus station expansion at Ly Nam De street, Tra Ba ward, Pleiku city, Gia Lai province (*refer to the Notes V.11*)) as collateral for the issuance of third-party bonds (Duc Long Gia Lai Group JSC - having the same major shareholder) dated 30th June 2014. This guarantee has approved by the Board of Management according to the Minutes of the Meeting No. 08/BB-HĐQT dated 05<sup>th</sup> December 2014.

**Mortgage assets of third-party**

The Group's loan is guaranteed by the third- party (Mr. Ho Hai Dang, Mr. Bui Phap and Mrs. Nguyen Thi Huong) with their own property (*refer to the Notes No. V.22*).



## 4. Segment Reporting

*Segment reporting is presented according to the business field*

<i>Current period</i>	Net revenues from sale of goods and rendering of services	Cost of goods sold	Gross profit from sale of goods and rendering of services
Sales of electronic components	186,713,734,365	180,104,084,053	6,609,650,312
Yards services	7,993,637,174	1,492,712,139	6,500,925,035
Solar power	96,774,388,275	28,614,062,624	68,160,325,651
Sales of household appliances	157,586,352,924	136,318,253,253	21,268,099,671
Transportation and others	510,933,841	673,564,612	(162,630,771)
<b>Total</b>	<b>449,579,046,579</b>	<b>347,202,676,681</b>	<b>102,376,369,898</b>

<i>Previous period</i>	Net revenues from sale of goods and rendering of services	Cost of goods sold	Gross profit from sale of goods and rendering of services
Sales of electronic components	56,631,102,345	48,558,582,848	8,072,519,497
Yards services	6,595,500,483	2,046,491,706	4,549,008,777
Solar power	102,749,595,704	27,162,944,452	75,586,651,252
Transportation and others	361,755,082	428,848,743	(67,093,661)
<b>Total</b>	<b>166,337,953,614</b>	<b>78,196,867,749</b>	<b>88,141,085,865</b>

*Segment reporting is presented according to geography*

Activities of the Group take place in the territory of Vietnam and outside Vietnam.

<i>Current period</i>	Net revenues from sale of goods and rendering of services	Cost of goods sold	Gross profit from sale of goods and rendering of services
In the territory of Vietnam	126,547,807,380	30,499,132,798	96,048,674,582
Outside Vietnam	323,031,239,199	316,703,543,883	6,327,695,316
<b>Total</b>	<b>449,579,046,579</b>	<b>347,202,676,681</b>	<b>102,376,369,898</b>

<i>Previous period</i>	Net revenues from sale of goods and rendering of services	Cost of goods sold	Gross profit from sale of goods and rendering of services
In the territory of Vietnam	109,744,126,269	29,638,284,901	80,105,841,368
Outside Vietnam	56,593,827,345	48,558,582,848	8,035,244,497
<b>Total</b>	<b>166,337,953,614</b>	<b>78,196,867,749</b>	<b>88,141,085,865</b>



**5. Going-concern assumption**

As at the date of the interim (consolidated) financial statements, there is not any factor which affect the going-concern assumption of the Group. Therefore, the interim (consolidated) financial statements for the six-month period ended 30<sup>th</sup> June 2025 are prepared on the basis of the going-concern assumption.

**6. Subsequent events**

- On 07<sup>th</sup> August 2025, the Board of Management of the Company issued the Resolution No. 11/2025/NQ-HĐQT on approving the implementation of the Plan for the issuance of shares to pay dividends and the Plan to offer additional shares to the public through the method of issuing share purchase rights to existing shareholders.
- On 07<sup>th</sup> August 2025, the Board of Management of the Company issued the Resolution No. 10/2025/NQ-HĐQT on approving the transfer of shares at Duc Long Dak Nong BOT and BT Joint Stock Company.
- On 05<sup>th</sup> August 2025, the Board of Management of the Company issued the Resolution No. 09/2025/NQ-HĐQT on approving the capital contribution to establish Tay Nguyen Green Energy Joint Stock Company, with contributed capital of VND 90,000,000,000 accounting for 90% of the charter capital of Tay Nguyen Green Energy Joint Stock Company. Tay Nguyen Green Energy Joint Stock Company was granted Business Registration Certificate No. 0319119899 dated 21<sup>st</sup> August 2025 by the Department of Finance of Ho Chi Minh city with the charter capital of VND 100,000,000,000.

Prepared by / Chief Accountant



**HA THI PHUONG OANH**

Ho Chi Minh city, 29<sup>th</sup> August 2025.

General Director



**NGUYEN DINH TRAC**



ALPHA SEVEN GROUP JOINT STOCK COMPANY

Address: Lot 13-6, Road N2, Saigon Hi-Tech Park, Tang Nhon Phu ward, Ho Chi Minh city.

Notes to the interim (consolidated) Financial Statements (cont.)

For the six-month period ended 30th June 2025

Appendix 1

APPENDIX NO. 01: THE MOVEMENT ON THE TANGIBLE FIXED ASSETS

Items	Buildings and structures	Machineries & equipments	Vehicles, transmission	Management equipments, tools	Total
<b>I. Historical cost of tangible fixed assets</b>					
1. Beginning balance	167,389,612,727	1,531,260,249,071	12,237,949,877	112,451,839,309	1,823,339,650,984
2. Increase during period	324,113,760	7,813,964,104	93,632,940	1,242,670,460	9,474,381,264
- Increase due to new procurement	-	262,277,544	-	42,861,000	305,138,544
- Increase due to report conversion	324,113,760	7,551,686,560	93,632,940	1,199,809,460	9,169,242,720
3. Decrease during period	-	-	-	-	-
4. Ending balance of period	167,713,726,487	1,539,074,213,175	12,331,582,817	113,694,509,769	1,832,814,032,248
In which: historical cost of fully-depreciated fixed assets which are still in use	764,571,398,955	6,065,421,741	1,971,463,637	528,510,000	773,136,794,333
<b>II. Accumulated depreciation</b>					
1. Beginning balance	66,675,895,832	898,674,828,519	11,702,005,821	109,048,605,538	1,086,101,335,710
2. Increase during period	3,958,684,302	31,368,187,575	263,803,722	1,464,279,143	37,054,954,741
- Depreciation during period	3,637,260,680	23,866,285,603	170,170,782	276,778,625	27,950,495,689
- Increase due to report conversion	321,423,622	7,501,901,972	93,632,940	1,187,500,518	9,104,459,052
3. Decrease during period	-	-	-	-	-
4. Ending balance of period	70,634,580,134	930,043,016,094	11,965,809,543	110,512,884,681	1,123,156,290,451
<b>III. Net book value</b>					
1. Beginning balance	100,713,716,895	632,585,420,552	535,944,056	3,403,233,771	737,238,315,274
2. Ending balance of period (*)	97,079,146,354	609,031,197,081	365,773,274	3,181,625,089	709,657,741,797

Period-end historical cost of fully-depreciated fixed assets which are still in use is VND 773,136,794,333.

Period-end residual value of tangible fixed assets which are used as collateral for the Group's loans is VND 639,387,293,083 (refer to the Notes No. V.22); and guarantee for the issuance of bonds of Duc Long Gia Lai Group JSC (having the same major shareholder) is VND 3,035,505,547 (refer to the Notes No. VII.3).

Prepared by / Chief Accountant

*[Signature]*

HA THI PHUONG OANH

Ho Chi Minh city, 29th August 2025.  
General Director



NGUYEN DINH TRAC



## APPENDIX NO. 02: THE MOVEMENT ON THE OWNERS' EQUITY

Items	Owners' invested equity	Surplus of share capital	Exchange rate differences	Development and investment funds	Undistributed earnings after tax	Benefits of non-controlling shareholders (*)	Total
<b>For the six-month period ended 30th June 2024</b>							
As at 01st January 2024	1,062,360,940,000	1,049,485,820		663,498,805	163,466,413,767	169,997,780,389	1,397,538,118,781
Increase during period	-	-	-	-	35,299,133,399	22,665,279,174	57,964,412,573
- Increase from business results	-	-	-	-	35,299,133,399	22,665,279,174	57,964,412,573
Decrease during period	-	-	-	-	-	-	-
As at 30th June 2024	1,062,360,940,000	1,049,485,820		663,498,805	198,765,547,166	192,663,059,563	1,455,502,531,354
<b>For the six-month period ended 30th June 2025</b>							
As at 01st January 2025	1,062,360,940,000	1,049,485,820	8,690,981,673	663,498,805	164,151,385,588	134,440,151,687	1,371,356,443,573
Increase during period	-	-	2,010,073,310	-	6,459,936,673	24,413,156,054	32,883,166,037
- Increase from business results	-	-	-	-	6,459,936,673	24,366,467,561	30,826,404,234
- Exchange rate differences due to report conversion	-	-	2,010,073,310	-	-	46,688,493	2,056,761,803
Decrease during period	-	-	-	-	(101,209,726)	(49,101,209,726)	(49,202,419,452)
- Dividend distribution	-	-	-	-	-	(49,000,000,000)	(49,000,000,000)
- Other decrease	-	-	-	-	(101,209,726)	(101,209,726)	(202,419,452)
As at 30th June 2025	1,062,360,940,000	1,049,485,820	10,701,054,983	663,498,805	170,510,112,535	109,752,098,015	1,355,037,190,158

(\*) The movement on benefits of non-controlling shareholders for the six-month period ended 30th June 2025:

	As at 01st January 2025	Profit / (Loss) from business results during period	Profit distribution during period	Exchange rate differences due to report conversion	Other decrease	As at 30th June 2025
- Mass Noble Investments Limited	3,982,015,068	(688,472,258)	-	46,688,493	-	3,340,231,303
- DLG Ninh Thuan Solar Power JSC	130,458,136,619	25,054,939,819	(49,000,000,000)	-	(101,209,726)	106,411,866,712
<b>Total</b>	<b>134,440,151,687</b>	<b>24,366,467,561</b>	<b>(49,000,000,000)</b>	<b>46,688,493</b>	<b>(101,209,726)</b>	<b>109,752,098,015</b>

Prepared by / Chief Accountant

*[Signature]*

HA THI PHUONG OANH

*[Signature]* Minh city, 29th August 2025.

General Director

